

Số: 175/SDV-KTTC

Đồng Nai, ngày 13 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
 - Mã chứng khoán: SDV
 - Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 01, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại liên hệ: 0251 8890888
 - Fax: 0251 8890199
 - E-mail: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi công bố thông tin Báo cáo thường niên 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi vào ngày 13/03/2025 tại đường dẫn <http://www.sonadezi-sdv.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /s/

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Dũng



SDV

MEMBER OF SONADEZI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI SONADEZI SERVICES JOINT STOCK COMPANY



2024 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển của công ty
Các thành tích tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán



01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty
3. Các thành tích tiêu biểu
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro



| | |
|-----------------------------|--|
| Tên giao dịch | Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi |
| Tên giao dịch | Sonadezi Services Joint Stock Company |
| Mã cổ phiếu | SDV |
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Vốn điều lệ | 50.000.000.000 đồng |
| Giấy chứng nhận ĐKDN | 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 26/06/2024 |
| Trụ sở chính | Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| Điện thoại | 02518.890 888 |
| Fax | 02518.890 199 |
| Website | http://www.sonadezi-sdv.com.vn |

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (tên viết tắt là SDV)- một thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) – được thành lập với sứ mệnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường đề hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đối với các hoạt động xây dựng và vận hành các KCN do tổ hợp Sonadezi đầu tư nói riêng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung. Tháng 05/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi chính thức đi vào hoạt động với sự tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập, vốn điều lệ đăng ký là 50.000.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ môi trường.

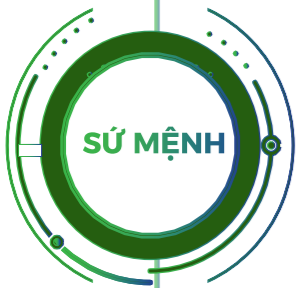
Kể từ khi được thành lập, SDV đã từng bước lớn mạnh và khẳng định được vị thế trong lĩnh vực xử lý môi trường với dịch vụ xử lý nước thải tại các khu công nghiệp. Phát huy những thành quả đạt được từ dịch vụ xử lý nước thải. Năm 2009, SDV đã tiến hành đầu tư xây dựng Dự án Khu xử lý chất thải rắn tập trung quy mô lớn với diện tích hơn 130 ha tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất với số vốn đầu tư ban đầu khoảng 355 tỷ đồng (hiện nay đã lên đến khoảng 650 tỷ đồng). Đây được xem là bước ngoặt lớn, khởi đầu cho giai đoạn mở rộng lĩnh vực hoạt động cũng như đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ bảo vệ môi trường của SDV.



Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi



Trở thành công ty cung cấp dịch vụ cho khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư,... uy tín, chất lượng hàng đầu trong khu vực.



Kinh doanh và phát triển thành một đơn vị hàng đầu trong cung cấp dịch vụ cho khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư bao gồm dịch vụ xử lý nước thải, chất thải và các dịch vụ khác được cấp phép. Từ đó, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội song song với bảo vệ môi trường của tỉnh Đồng Nai để hướng đến thực hiện những mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững. Bên cạnh đó, tạo việc làm và phúc lợi cho người lao động cũng như góp phần tăng thu ngân sách.



Hệ thống quản lý hiệu quả hướng đến dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp.

Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, đối tác, người lao động và cổ đông.

Chính sách quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường

Chất lượng là yếu tố quan trọng nhất để Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi vươn lên vị trí hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ môi trường và dịch vụ khu công nghiệp. Duy trì, không ngừng cải tiến và hướng đến quản lý chất lượng toàn diện trên nền tảng tiêu chuẩn ISO 9001; Kiểm soát ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 14001, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo về an toàn và sức khỏe cho CB.CNV và người làm việc tại SDV; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra các sản phẩm dịch vụ hướng dẫn đến và thoả mãn nhu cầu ngày càng cao khách hàng và nhà đầu tư cũng như tuân thủ yêu cầu của pháp luật và yêu cầu hợp lý của các bên liên quan là chính sách nhất quán của Công ty. Công ty xây dựng mối quan hệ hợp tác tin cậy, lâu dài với khách hàng, đối tác và các bên liên quan để hướng đến mục tiêu chung của các bên là cùng phát triển, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết cung cấp đủ nguồn lực để không ngừng cải tiến, thực hiện dịch vụ kịp thời, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng nguồn lực và các tài nguyên khác hiệu quả nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường và giảm thiểu các rủi ro về an toàn, sức khỏe con người.

Trong năm 2024, công tác quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường như sau:

- Năm 2024, Công ty SDV thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo ISO 9001:2015 và 14001:2015 cho các dịch vụ Xử lý nước thải, Vận chuyển - Xử lý chất thải, Tư vấn môi trường và Quan Trắc - Phân tích Môi trường.
- Vào ngày 07-09/10/2024, Tổ chức chứng nhận là Công ty TNHH Bureau Veritas Certification đã thực hiện đánh giá tái chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và đánh giá giám sát định kỳ lần 1 hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015 cho Công ty SDV. Qua đánh giá cho thấy, hệ thống quản lý chất lượng và môi trường của Công ty vẫn duy trì hiệu quả đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, yêu cầu luật định và yêu cầu khác của các bên liên quan. Kết quả đánh giá có 3 điểm không phù hợp nhỏ, đã được khắc phục nhanh trước kỳ hạn. Công ty đã được cấp lại Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 trong tháng 12/2024, đảm bảo tính liên tục của Giấy chứng nhận.
- Ngoài ra, để đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho CB.CNV, Công ty cũng duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018.
- Các công tác về hệ thống quản lý chất lượng và môi trường năm 2024 đã được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tiếp tục triển khai Dự án Khu xử lý chất thải với các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, tái sử dụng và tiêu hủy chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Tháng 05/2009, đầu tư 100% vốn thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi.

Xây dựng và duy trì hệ thống Quản lý chất lượng (QLCL) phù hợp. Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) ISO 17025 cho dịch vụ Phân tích thí nghiệm (PTTN) và ISO 9001 cho dịch vụ Xử lý nước thải (XLNT). Tháng 12/2014, Công ty nhận Giấy chứng nhận ISO 14001 cho dịch vụ XLNT, Xử lý chất thải (XLCT); ISO 9001 cho dịch vụ XLNT, XLCT và tư vấn môi trường do tổ chức Bureau Veritas Certification VN cấp.

Tháng 04/2017, hoàn tất xây dựng Trạm xử lý nước rỉ rác công suất 200 m³/ngày đêm. Công ty tiếp tục đầu tư để hoàn thiện hạ tầng dự án Khu XLCT Quang Trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng nhằm tạo những bước phát triển thị trường trong lĩnh vực xử lý chất thải trong giai đoạn sắp tới.

2009

2010 - 2011

Năm 2010, Công ty đã đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, Công ty Cổ phần Xăng dầu Vĩnh Phú. Năm 2011, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi chính thức giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SDV

2012 - 2014

2015 - 2016

Tháng 07/2015, Công ty đã được cấp phép để đưa vào hoạt động hạng mục lò đốt chất thải công nghiệp - công suất 1 tấn/giờ, giúp tăng trưởng trên 50% công suất XLCT tại Khu XLCT Quang Trung. Quý 2/2016, Công ty đã đưa vào vận hành trạm tái chế chất thải làm phân compost được đầu tư bài bản theo công nghệ Châu Âu, công suất 200 tấn/ngày.

2017

2018

Ngày 10/7/2018, Công ty đã được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp Giấy phép XLCT nguy hại (Cấp lần 2), mã số 5.100 VX; trong đó nổi bật là nội dung mở rộng địa bàn hoạt động từ tỉnh Đồng Nai ra vùng Đông Nam Bộ, bổ sung ô chôn lấp hợp vệ sinh số 5 và nâng cao công suất trạm tái chế chất thải làm mùn compost từ 200 tấn/ngày lên 400 tấn/ngày.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 14/01/2021, Công ty đã được Bộ Tài nguyên môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (Cấp lần 3), mã số 5.100.VX, trong đó nổi bật là được cấp mới cho các hạng mục xử lý ngâm tẩy súc rửa kim loại, nhựa và tái chế chất thải. Ngoài ra, Công ty được cấp bổ sung vào giấy phép các ô chôn lấp hoàn thành xây dựng trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và khách hàng.

Hoàn thành việc cung ứng dịch vụ Khảo sát, lập phương án và thực hiện di dời Bãi chôn lấp rác Liên Kim Sơn với chủ đầu tư là Công ty CP Đô Thị Amata Long Thành;

Ngoài ra, kết quả thực hiện đánh giá định kỳ cho thấy, hệ thống quản lý chất lượng và môi trường của Công ty vẫn duy trì hiệu quả đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, yêu cầu luật định và yêu cầu khác của các bên liên quan, và nhà máy số 2 KCN Giang Điền cũng phù hợp các yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá; đầu năm 2023, Nhà máy XLNT Giang Điền - Giai đoạn 2 đã được công nhận phù hợp với những yêu cầu của tiêu chuẩn quản lý ISO 9001:2015 và 14001:2015

Ngày 30/12/2022, Công ty đã được cấp Giấy phép Môi trường số 402/GPMT-BTNMT cho Khu XLCT Quang Trung.

Ngày 17/9/2024, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2972/QĐ-BTNMT của Dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung. Từ đó là cơ sở để Công ty hoàn thành các khâu khảo sát, thiết kế cơ sở các công trình tái chế, hạng mục xử lý để chuẩn bị triển khai điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung.

2019

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Tài nguyên và Môi trường, trong năm 2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã tiếp nhận rác sinh hoạt thêm 200 tấn/ngày từ TP. Biên Hòa, nâng tổng khối lượng rác sinh hoạt tiếp nhận tại địa phương này lên 300 tấn/ngày. Tháng 5/2019, Công ty cũng tiếp nhận thêm rác sinh hoạt tại huyện Long Thành, khối lượng tiếp nhận trung bình 120 tấn/ngày. Tháng 12/2019, Công ty tiếp nhận thêm rác sinh hoạt tại huyện Nhơn Trạch, khối lượng 140 tấn/ngày.

2020

2021

Với năng lực xử lý chất thải y tế theo giấy phép được cấp và thực hiện công văn số 2743/BTNMT-TCMT ngày 21/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, công văn số 5361/STNMT-CCBVMT ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, xử lý chất thải trong phòng, chống dịch Covid-19, SDV đã tiếp nhận, xử lý chất thải y tế lây nhiễm, chất thải sinh hoạt từ các khu cách ly, khu phong tỏa trong thời gian phòng, chống dịch Covid - 19.

2022

2023

Công ty đã ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại khu xử lý chất thải Quang Trung tại quyết định số 88/QĐ-SDV-KS&TVMT vào ngày 16/6/2023. Đồng thời, công khai trên trang thông tin điện tử theo quy định tại khoản 3, Điều 110 Nghị định Số 08/2023

Ngày 22/12/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường số 525/GPMT-BTNMT cho Khu xử lý chất thải Quang Trung với thời hạn 7 năm.

2024



CÁC DANH HIỆU TẬP THỂ

CÔNG TY SDV

- Danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến: 2012-2014, 2016-2021;
- Tập thể lao động Xuất sắc: 2013, 2016, 2018-2020;
- Bằng khen UBND tỉnh: 2020.

KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI QUANG TRUNG

- Tập thể lao động xuất sắc: 2017, 2019, 2020, 2022;
- Bằng khen UBND tỉnh: 2020
- Tập thể Lao động xuất sắc năm 2023: theo Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai khen tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước trong hai năm liền 2022-2023.

PHÒNG BẢO TRÌ

- Tập thể Lao động xuất sắc: 2018-2022
- Bằng khen UBND tỉnh: 2019 và 2022

PHÒNG PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM

- Tập thể Lao động xuất sắc: 2021

CÁC DANH HIỆU CÁ NHÂN



- Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh (2014-2022): 17 cá nhân
- Bằng khen của UBND tỉnh (2014-2022): 41 cá nhân
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (2020-2022): 03 cá nhân.



là một trong những thành viên của Tổng Công ty Sonadezi, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tự hào kế thừa tinh thần, tạo dựng vị thế nhất định trên thị trường và đạt được những thành tích trên cơ sở bám sát định hướng phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường của tỉnh Đồng Nai.





Ngành nghề kinh doanh

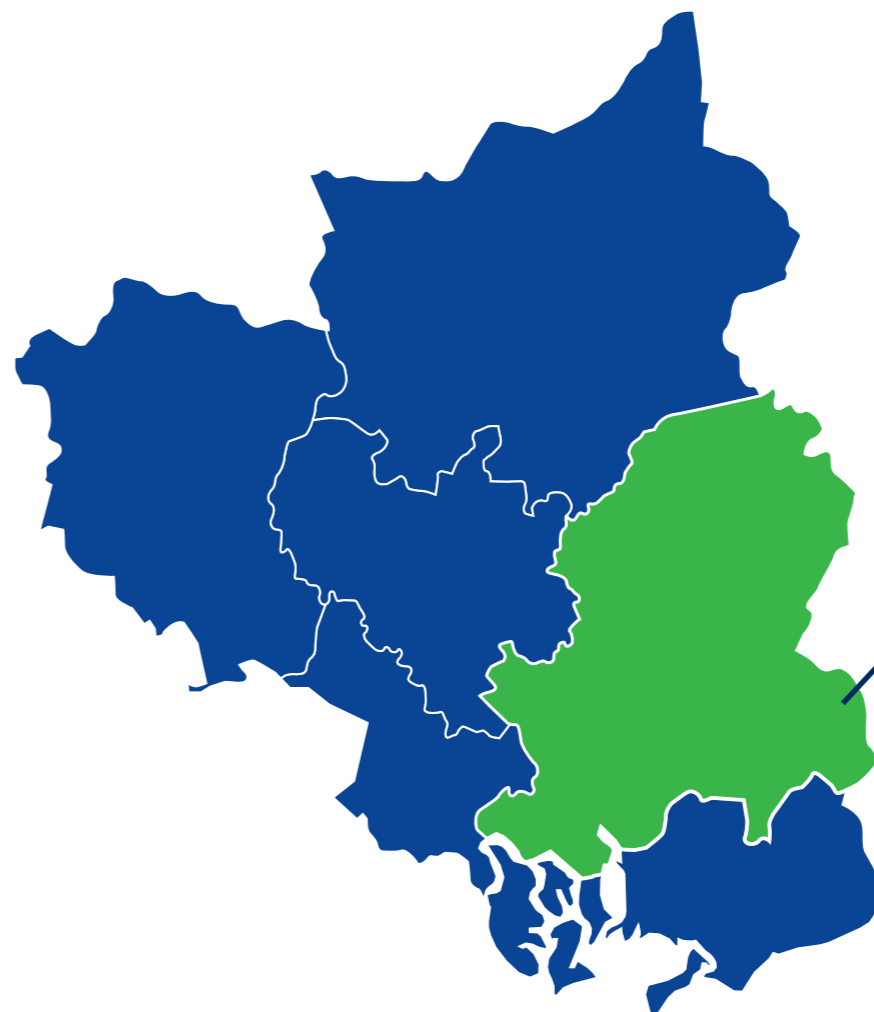
Cho đến nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã và đang tạo nên thương hiệu riêng trong lĩnh vực dịch vụ môi trường và dịch vụ KCN thông qua việc tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính như sau:

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

- ✔ Thoát nước và xử lý nước thải;
- ✔ Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- ✔ Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- ✔ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS 310 và chứng nhận “Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường” số hiệu VIMCERT 031);
- ✔ Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- ✔ Các hoạt động khác.

DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP

- ✔ Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- ✔ Dịch vụ bảo vệ.



Trụ sở chính:

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01,
Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An
Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai



Địa bàn hoạt động

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động chủ yếu ở khu vực tỉnh Đồng Nai

SDV THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền đưa ra quyết định cao nhất trong công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới Công ty, thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hiện tại có 7 thành viên, trong đó có 6 thành viên là Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Đây là cơ quan quản lý Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị được định rõ trong quy định về Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như các quy chế nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên.

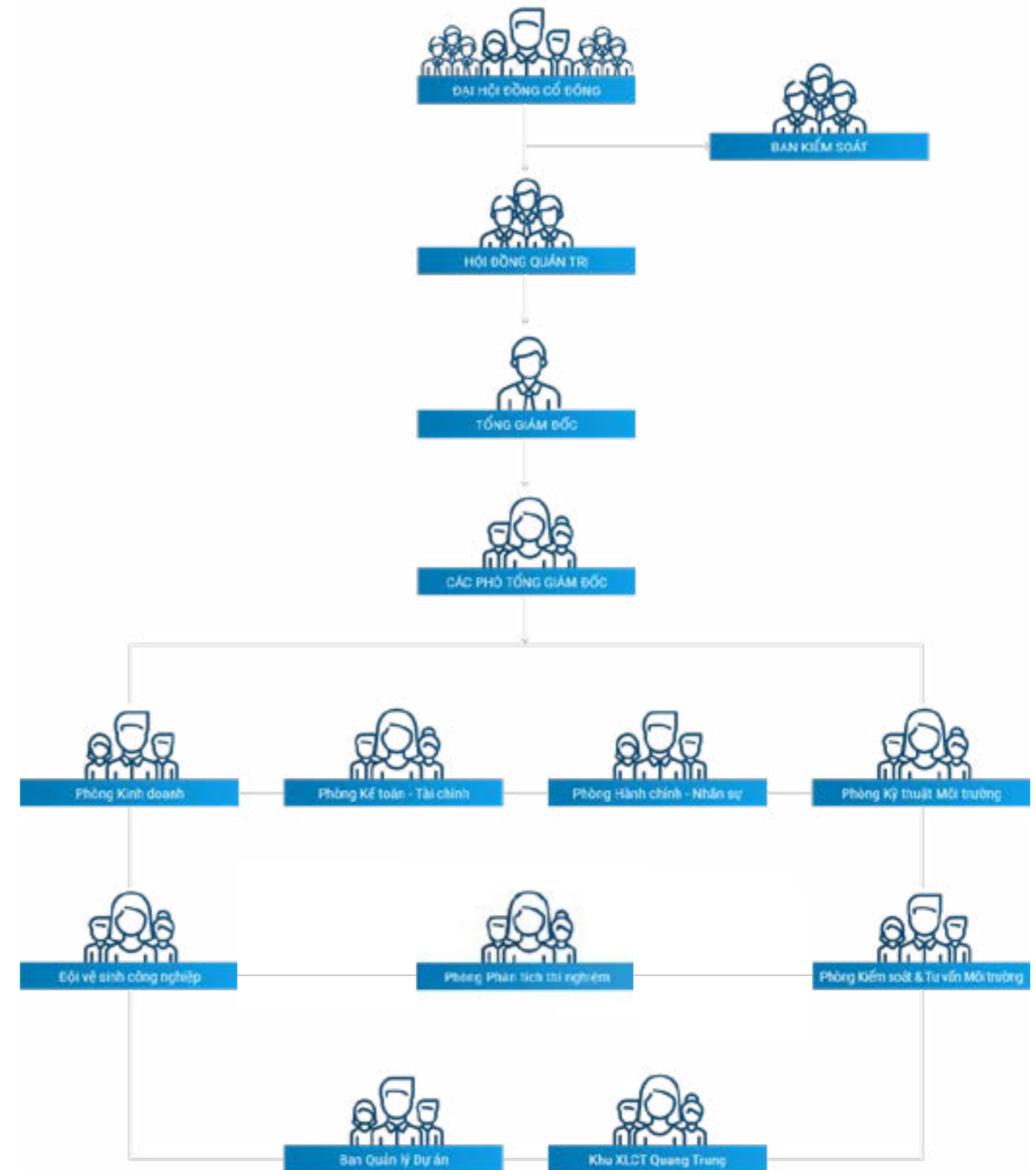


BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kế hoạch, tổ chức cán bộ, tài chính, xây dựng cơ bản, phát triển dự án và đối ngoại. Đồng thời, Tổng Giám đốc còn trực tiếp phụ trách Ban Quản lý dự án, Phòng Kinh doanh, Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty.



Cơ cấu bộ máy quản lý



SDV THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi (SSS) được thành lập theo Nghị định 52/2008/NĐ-CP về quản lý kinh doanh dịch vụ bảo vệ và được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3601635899 ngày 29/4/2009. Công ty SSS cung cấp các dịch vụ:

- ✔ Bảo vệ các khu công nghiệp
- ✔ Bảo vệ khu dân cư
- ✔ Bảo vệ các Công ty, nhà xưởng
- ✔ Bảo vệ tài sản theo nhu cầu của khách hàng

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi (SSS) ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường về dịch vụ bảo vệ, được sáng lập bởi những người làm việc lâu năm trong lĩnh vực an ninh. Chúng tôi luôn lấy tiêu chí phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm kết hợp khoa học kỹ thuật nhằm hướng tới một nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ uy tín đáng tin cậy tại Đồng Nai, với tiêu chí “hướng đến một chất lượng dịch vụ hoàn hảo” đem đến cho khách hàng sự thoả mãn mọi nhu cầu của khách hàng thông qua các tiêu chuẩn an ninh

Địa chỉ: 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 3601635899 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/4/2009, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 08/08/2022

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ

- Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi không có công ty liên kết





Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✔ Kinh doanh các dịch vụ nhằm góp phần vào sự phát triển của Tổ hợp Sonadezi nói riêng và kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai nói chung; đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông; đảm bảo việc làm và phúc lợi cho người lao động; góp phần tăng thu ngân sách và bảo vệ môi trường tại các Khu Công nghiệp tập trung và khu dân cư; Phát triển bền vững, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ cho các Khu công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đặc biệt là dịch vụ bảo vệ môi trường;
- ✔ Đảm bảo hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Công ty luôn nỗ lực không ngừng trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao, lấy khách hàng làm trọng tâm, luôn làm khách hàng luôn hài lòng và tin tưởng, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- ✔ Nâng cao chất lượng trong bộ máy Công ty. Công ty luôn không ngừng củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong công việc. Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cải thiện quy trình, công nghệ trong tất cả hoạt động của Công ty để tiết giảm được chi phí đầu vào. Kiến nghị cải thiện cơ chế giá thành sản phẩm ngành dịch vụ môi trường để Công ty có thể chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✔ Tập trung phát triển nguồn nhân lực đảm bảo về yêu cầu trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong công việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thị trường;
- ✔ Tiếp tục nghiên cứu, không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với phạm vi các dịch vụ của Công ty theo từng giai đoạn phát triển; đồng thời, chú trọng đầu tư vào công nghệ phù hợp với nhu cầu thị trường;
- ✔ Tận dụng các nguồn lực để phát triển hoàn thiện Dự án khu xử lý chất thải Quang Trung đúng tiến độ, chất lượng;
- ✔ Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân sự bổ sung cho các cấp quản lý của Công ty.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- ✔ Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi luôn đề cao trách nhiệm chung tay bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng một tương lai xanh - sạch - đẹp cho cộng đồng.
- ✔ Hiểu được tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, SDV thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực tại khu công nghiệp, khu dân cư và các địa phương khác.
- ✔ Với vai trò là đơn vị cung cấp các dịch vụ môi trường đa dạng như tư vấn môi trường, xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại, SDV luôn nỗ lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cộng đồng trong việc cải thiện môi trường sống.
- ✔ Với sự đồng lòng và chung sức của cộng đồng, cùng với những nỗ lực không ngừng của SDV, Công ty tin tưởng rằng môi trường sẽ ngày càng được cải thiện, hướng đến một tương lai phát triển bền vững cho cộng đồng và người dân.



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn phục hồi chậm sau những biến động kéo dài, nhưng vẫn đối mặt với nhiều bất ổn và rủi ro tiềm ẩn. Căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang tại Ukraine, Trung Đông, trong khi cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt, dẫn đến sự gia tăng của các chính sách bảo hộ thương mại trên phạm vi toàn cầu. Tuy vậy, kinh tế toàn cầu đang cho thấy dấu hiệu ổn định nhờ thương mại hàng hóa quốc tế phục hồi, áp lực lạm phát giảm dần, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023. Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê, GDP của Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,32% so với năm trước, ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43% cùng kỳ.

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động

trong lĩnh vực môi trường, tình hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai có tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty bởi hầu hết khách hàng sử dụng dịch vụ công ty là các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Kết thúc năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Đồng Nai đạt gần 260,3 ngàn tỷ đồng, tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2023. Với thế mạnh về công nghiệp, Đồng Nai hiện là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư, đóng góp to lớn vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nhờ vị trí chiến lược và môi trường đầu tư thuận lợi, Đồng Nai trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp cũng đặt ra những thách thức về môi trường, đặc biệt là vấn đề xử lý chất thải và nước thải. Nhu cầu xử lý chất thải và nước thải ngày càng tăng, đòi hỏi các giải pháp kỹ thuật tiên tiến và hiệu quả để đảm bảo an toàn môi trường và sức khỏe cộng đồng. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường như Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi là Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu sự chi phối và hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế và các văn bản pháp lý liên quan khác. Ngoài ra, lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là dịch vụ môi trường, hoạt động bị ràng buộc bởi Luật Bảo vệ môi trường và chịu sự giám sát của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Hệ thống văn bản pháp luật của nước ta đang trong quá trình bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện nên các chính sách, do đó, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty có sự ảnh hưởng nhất định. Ngày 17/11/2020, Luật Bảo vệ môi trường số

72/2020/QH14 đã được Quốc hội ban hành và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 cho thấy mức độ giám sát ngày một chặt chẽ và rõ ràng của Nhà nước đối với các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xử lý nước thải, chất thải nói riêng. Năm bắt được những đặc điểm pháp lý trong các lĩnh vực dịch vụ bảo vệ môi trường, Công ty đã chủ động theo dõi, cập nhật, đồng thời điều chỉnh phương thức quản lý sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và thị trường. Bên cạnh kết hợp với việc sử dụng dịch vụ tư vấn từ tổ chức chuyên nghiệp, Công ty cũng xây dựng một bộ phận chuyên môn phụ trách các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường của Công ty.



CÁC RỦI RO

Rủi ro hoạt động

Kinh tế - xã hội nước ta đang trong quá trình thực hiện đổi mới và đẩy mạnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đặc biệt tại các khu công nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm. Bên cạnh đó, vấn đề môi trường ngày càng được chú trọng theo sự phát triển của kinh tế. Trước thực trạng đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, cùng với đó là sự phát triển các loại hình dịch vụ môi trường. Song vẫn chưa đáp ứng kịp thời so với tốc độ tăng trưởng hiện nay: hệ thống xử lý còn chậm so với lượng chất thải cần xử lý, tình trạng rò rỉ chất thải xử lý ra bên ngoài, ngoài ra, điều kiện nghiên cứu của nước ta còn hạn chế, giá trị đầu tư công nghệ hiện đại cao,...

Do vậy, là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xử lý nước thải, xử lý chất thải, quan trắc - phân tích thí nghiệm, v.v... nên Công ty tập trung đầu tư toàn diện những dự án hiện tại, đồng thời, tăng cường công tác giám sát, theo dõi nhằm phát hiện kịp thời những sự cố xảy ra đảm bảo chất lượng phục vụ và uy tín của Công ty trên thị trường. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo không ngừng tìm kiếm công nghệ xử lý mới, cải tiến, nâng cấp hệ thống hiện tại, tăng cường bồi dưỡng chất lượng cán bộ công nhân viên chuyên môn có khả năng phản ứng hiệu quả khi có vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

Rủi ro môi trường

Hoạt động của Công ty đóng vai trò quan trọng đối với môi trường và đặc biệt là trong thời đại kinh tế phát triển như hiện nay. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và gia tăng dân số làm cho nhu cầu về nơi sống của con người ngày càng tăng, từ đó ảnh hưởng lớn đến môi trường. Chất lượng không khí, nguồn nước ngày càng đi xuống cùng với lượng rác thải thải ra môi trường ngày một tăng cũng tạo ra áp lực trong công tác quản lý các dịch vụ bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và pháp luật về môi trường.

Để khắc phục những hạn chế về mặt tác động đến môi trường, Công ty luôn chủ động cải thiện, cải tiến quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, đồng thời phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để nghiên cứu, tìm kiếm các công nghệ, giải pháp mới trong lĩnh vực xử lý rác thải. Từ đó, gia tăng tỷ lệ rác được tái chế, tái sử dụng và tìm kiếm các giải pháp thay thế phương pháp chôn lấp. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo còn thường xuyên khảo sát ý kiến của người dân xung quanh khu đặt hệ thống và tham khảo ý kiến, đề xuất của các cấp chính quyền nhằm phòng tránh các vấn đề ô nhiễm.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro trên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (SDV) cũng phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh, sự cố môi trường, các biến động khí hậu cực đoan,.... Trong năm 2024, tần suất các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng, điển hình như siêu bão Yagi đã gây thiệt hại diện rộng đến hạ tầng sản xuất và dịch vụ, trong khi các rủi ro liên quan đến cháy nổ, ô nhiễm môi trường cũng ngày càng phức tạp hơn. Những rủi ro này có thể tác động nghiêm trọng đến nhân sự, tài sản, hệ thống vận hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để chủ động kiểm soát và giảm thiểu tác động từ các rủi ro trên, SDV đã tăng cường đầu tư hệ thống giám sát và cảnh báo, kiểm tra định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) và thiết bị cứu hộ, đảm bảo luôn trong trạng thái sẵn sàng. Đồng thời, Công ty tổ chức huấn luyện và diễn

tập thường xuyên về an toàn lao động, ứng phó sự cố môi trường và sơ tán khẩn cấp, giúp nâng cao năng lực xử lý tình huống cho nhân viên.

Nhằm bảo vệ tài sản và người lao động, SDV đã triển khai chương trình bảo hiểm toàn diện, bao gồm bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm môi trường giúp Công ty có nguồn lực tài chính dự phòng khi xảy ra sự cố. Bên cạnh đó, SDV cũng tăng cường hợp tác với các cơ quan chức năng và tổ chức chuyên môn, cập nhật các tiêu chuẩn an toàn mới nhất và tối ưu hóa các giải pháp bảo vệ môi trường.

Với chiến lược quản trị rủi ro chủ động, SDV cam kết đảm bảo an toàn cho nhân sự, duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2024, doanh thu thuần của Công ty đạt 508,3 tỷ đồng, tăng 44,4 tỷ đồng (tương đương tăng 9,57%) so với năm 2023. Doanh thu và lợi nhuận năm 2024 của Công ty tăng so với năm 2023 chủ yếu là do khối lượng nước thải, chất thải tiếp nhận tăng:

DOANH THU THUẦN

508.295 triệu đồng

↑ 9,57%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

22.215 triệu đồng

↑ 41,38%

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | 2024/2023 |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|
| 1 | Doanh thu thuần | 463.896 | 508.295 | 109,57% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 19.923 | 27.988 | 140,48% |
| 3 | Thuế TNDN | 4.210 | 5.773 | 137,13% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 15.713 | 22.215 | 141,38% |

Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Doanh thu thuần | Năm 2023 | | Năm 2024 | | 2024/2023 |
|------------------|--|----------------|-------------|----------------|--------------|----------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| 1 | Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải | 405.126 | 87,33% | 452.097 | 88,94% | 111,59% |
| 2 | Doanh thu hoạt động khác (Doanh thu từ dịch vụ phân tích thí nghiệm, kiểm soát & tư vấn môi trường, dịch vụ nhà hàng và vệ sinh công nghiệp,...) | 58.770 | 12,67% | 56.197 | 11,06% | 95,62% |
| Tổng cộng | | 463.896 | 100% | 508.294 | 100 % | 109,57% |

Về doanh thu xử lý chất thải và nước thải

Năm 2024, doanh thu từ dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải ghi nhận mức tăng 11,59% so với năm 2023. Trong đó, doanh thu từ dịch vụ xử lý nước thải đạt 147.427 triệu đồng, còn doanh thu từ dịch vụ xử lý chất thải đạt 304.670 triệu đồng, cả hai đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2024, nhờ sự gia tăng trong khối lượng chất thải và nước thải tiếp nhận, sản lượng xử lý thực tế vượt kế hoạch năm. Cụ thể, tổng khối lượng chất thải tiếp nhận và xử lý tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu đến từ lượng chất thải rắn sinh hoạt. Đối với nước thải, sản lượng trung bình tiếp nhận tại các nhà máy đạt 44.680 m³/ngày.đêm, tăng 17,6% so với năm 2023, cho thấy sự ổn định trong hoạt động xử lý và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của thị trường.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 8 Nhà máy XLNT tập trung (07 Nhà máy thuộc tỉnh Đồng Nai và 01 Nhà máy thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); cung cấp dịch vụ cho gần 500 doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã cung cấp các dịch vụ liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp cho gần 320 khách hàng trên 28 Khu công nghiệp.

Bên cạnh đó, công ty đang trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu các công nghệ mới để chuyển đổi giảm thiểu chất thải chôn lấp, gia tăng tỷ lệ chất thải được tái chế dẫn tới hạn chế các nguồn khách hàng nói chung và khách hàng có bùn thải công nghiệp nói riêng do sự cạnh tranh gay gắt về giá và tài nguyên chôn lấp.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần

Về doanh thu hoạt động khác

Năm 2024, doanh thu từ hoạt động khác đạt 56.197 triệu đồng, giảm nhẹ 4,4% so với cùng kỳ năm trước (58.770 triệu đồng), chiếm 11,06% tổng doanh thu thuần của Công ty. Nguyên nhân chính bao gồm việc một số hợp đồng tư vấn phải điều chỉnh giảm giá trị thực hiện, đồng thời nhiều hợp đồng theo tiến độ chưa đến thời điểm nghiệm thu, dẫn đến việc doanh thu chưa được ghi nhận trong năm. Dù đối mặt với những thách thức, Công ty vẫn duy trì chiến lược nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới, nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và duy trì vị thế cạnh tranh trong tương lai.

Mặc dù có sự sụt giảm trong một số hạng mục, dịch vụ phân tích thí nghiệm vẫn đạt 1.397 triệu

đồng, tương ứng 133,8% kế hoạch đề ra, cho thấy sự tăng trưởng vượt kỳ vọng trong lĩnh vực này. Tổng số lượng mẫu thí nghiệm thực hiện trong năm đạt 17.777 mẫu, trong đó mẫu nội bộ chiếm gần 90%, tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2023. Sự gia tăng này phản ánh nhu cầu kiểm soát chất lượng và giám sát môi trường ngày càng cao, đồng thời thể hiện sự chủ động của Công ty trong việc nâng cao năng lực phân tích và ứng dụng công nghệ vào hoạt động kiểm định môi trường. Mặc dù là dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty, phòng thí nghiệm đóng vai trò lớn trong việc hỗ trợ và gia tăng giá trị cho các dịch vụ trọng tâm khác và góp phần đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Khoản mục | Năm 2023 | | Năm 2024 | | 2024/2023 |
|-----|------------------------------|----------|-------------------|----------|-------------------|-----------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng trên DTT | Giá trị | Tỷ trọng trên DTT | |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 410.782 | 88,55% | 445.820 | 87,71% | 108,53% |
| 2 | Chi phí tài chính | 6.640 | 1,43% | 6.304 | 1,24% | 94,94% |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26.924 | 5,80% | 27.633 | 5,44% | 102,63% |
| 4 | Chi phí bán hàng | 758 | 0,16% | 668 | 0,13% | 88,13% |
| 5 | Chi phí khác | 1.038 | 0,22% | 912 | 0,18% | 87,86% |
| 6 | Tổng cộng chi phí | 446.142 | 96,17% | 481.337 | 94,70% | 107,89% |
| 7 | Doanh thu thuần | 463.896 | 100,00% | 508.295 | 100,00% | 109,57% |



Danh sách Ban điều hành

| STT | Họ và tên | Chức vụ (*) | Số lượng cổ phiếu (**) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------------|---|---|----------------|
| 1 | Ông Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị | Cá nhân: 248.000 cổ phiếu Đại diện: 250.000 cổ phiếu | 4,96% 5,00% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hồng Lý | Phó Tổng Giám đốc | Cá nhân: 10.000 cổ phiếu | 0,20% |
| 3 | Bà Đặng Thị Ngọc Hà | Phó Tổng Giám đốc | - | 0% |
| 4 | Ông Huỳnh Phú Hào | Phó Tổng Giám đốc | Cá nhân: 30.000 cổ phiếu | 0,60% |
| 5 | Bà Trần Thị Thúy | Phó Tổng Giám đốc | Cá nhân: 219.700 cổ phiếu | 4,39% |
| 6 | Bà Chu Huyền Trang | Kế Toán Trưởng | - | 0% |

(*) Ngày 07/01/2025, ông Trần Anh Dũng được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV, 2022 - 2027 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/NQ-ĐHĐCĐBT.

(**) Căn cứ vào danh sách cổ đông tính tại ngày 12/12/2024.

Lý lịch Ban điều hành


Ông TRẦN ANH DŨNG
Tổng Giám đốc

| | |
|---|--|
| Ngày sinh | : 28/04/1971 |
| Số CCCD | : 079071012258, Ngày cấp: 28/05/2019, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 29 đường 6, Khu nhà ở Bắc Đinh Bộ Lĩnh, Nguyễn Xí, KP3, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM |
| Trình độ chuyên môn | : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : Thành viên HĐQT Công ty CP Môi trường Sonadezi Thành viên HĐQT Công ty CP XDDD Công nghiệp Số 1 Đồng Nai Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Đồng Nai Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : 250.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 248.000 cổ phần, chiếm 4,96% vốn điều lệ |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Không |



Lý lịch Ban điều hành (tiếp theo)



Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG LÝ**
Phó Tổng Giám đốc

| | |
|---|--|
| Ngày sinh | : 09/02/1973 |
| Số CCCD | : 077173004154, Ngày cấp: 30/05/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nữ |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 15-05, Chung cư Amber Court, KP 7, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| Trình độ chuyên môn | : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Phó Tổng Giám đốc |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 10.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Không |



Bà **ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ**
Phó Tổng Giám đốc

| | |
|---|--|
| Ngày sinh | : 30/12/1979 |
| Số CCCD | : 040179004785, Ngày cấp 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nữ |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 101B, tổ 16B, KP2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| Trình độ chuyên môn | : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ Kỹ thuật và Quản lý môi trường |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Phó Tổng Giám đốc |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : Không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : Không |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Lê Hồng Hải nắm giữ 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ (Mối quan hệ: Chồng) |



Lý lịch Ban điều hành (tiếp theo)



Ông HUỖNH PHÚ HÀO
Phó Tổng Giám đốc

| | |
|---|---|
| Ngày sinh | : 22/08/1964 |
| Số CCCD | : 075064000708, Ngày cấp 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 154/33/12, KP1, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Phó Tổng Giám đốc |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 30.000 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Không |



Bà TRẦN THỊ THÚY
Phó Tổng Giám đốc

| | |
|---|--|
| Ngày sinh | : 24/12/1983 |
| Số CCCD | : 075183019797, Ngày cấp 28/09/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nữ |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 8A, Nguyễn Ái Quốc, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| Trình độ chuyên môn | : Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Phó Tổng Giám đốc |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : Không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 219.700 cổ phần, chiếm 4,39% vốn điều lệ |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Không |



Lý lịch Ban điều hành (tiếp theo)



Bà CHU HUYỀN TRANG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

| | |
|---|--|
| Ngày sinh | : 08/06/1986 |
| Số CCCD | : 075186002063, Ngày cấp 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính | : Nữ |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Số nhà 13, KP8, Phường Tân Phong, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | : Kế toán trưởng |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | : Không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi | : Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : Không |
| Số cổ phần của người có liên quan | : Không |

Những thay đổi trong Ban điều hành

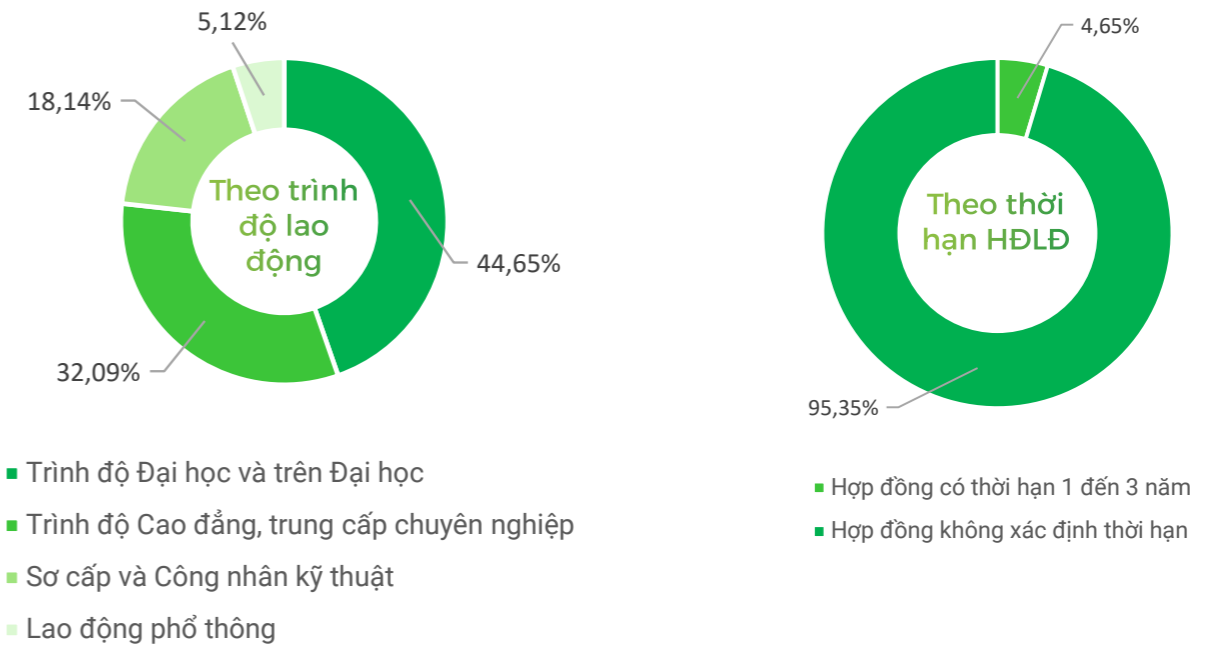
| STT | Thành viên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|---------------|---------------|----------------------------|
| 1 | Lê Thị Giang | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 24/06/2024 |
| 2 | Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24/06/2024 |



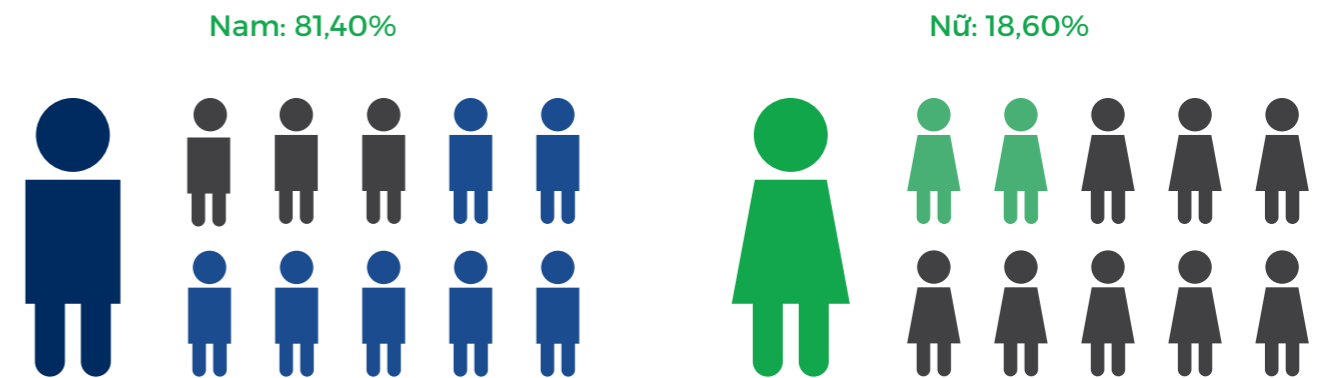
Số lượng cán bộ, nhân viên

| STT | Tính chất phân loại | 2023 | | 2024 | |
|----------|--|------------------|----------------|------------------|----------------|
| | | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| A | Theo trình độ lao động | 227 | 100,00% | 215 | 100,00% |
| 1 | Trình độ Đại học và trên Đại học | 102 | 44,93% | 96 | 44,65% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 87 | 38,33% | 69 | 32,09% |
| 3 | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật | 35 | 15,42% | 39 | 18,14% |
| 4 | Lao động phổ thông | 3 | 1,32% | 11 | 5,12% |
| B | Theo thời hạn HĐLĐ | 227 | 100,00% | 215 | 100,00% |
| 1 | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm | 7 | 3,08% | 10 | 4,65% |
| 2 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 220 | 96,92% | 205 | 95,35% |
| C | Theo giới tính | 227 | 100,00% | 215 | 100,00% |
| 1 | Nam | 181 | 79,74% | 175 | 81,40% |
| 2 | Nữ | 46 | 20,26% | 40 | 18,60% |

Phân loại lao động theo trình độ và tính chất HĐLĐ



Phân loại lao động theo giới tính



Chính sách đối với người lao động, cán bộ công nhân viên

Chính sách lương, thưởng, phụ cấp

Thống nhất quy chế trả lương, thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Thỏa ước lao động tập thể. Mặc dù, Công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình vận hành sản xuất kinh doanh, Cấp ủy/Ban Tổng giám đốc Công ty luôn đảm bảo tiền lương, thưởng cho người lao động. Đảm bảo thu nhập cho người lao động năm 2024 cao hơn năm 2023.

Tình hình thực hiện chế độ bảo hiểm

Căn cứ các quy định hiện hành, trong năm 2024 Công ty đã trích nộp đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động. Tổng chi phí bảo hiểm năm 2024 mà Công ty tham gia cho 214 lao động là: 6,033 tỷ đồng. Bên cạnh các loại bảo hiểm bắt buộc, Công ty đã ký hợp đồng Bảo hiểm tai nạn con người cho CB,NV trong Công ty với mức bồi thường Bảo hiểm tối đa là 20 triệu đồng/người/vụ.

Chính sách đào tạo

Ban Tổng Giám đốc luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế cận của Công ty. Trong năm 2024, căn cứ kế hoạch đào tạo đã được Tổng Giám đốc duyệt, Phòng HCNS đã phối hợp các Phòng/Ban/Đơn vị liên quan thực hiện tổ chức 100% các khoá đào tạo theo kế hoạch đề ra. Chi phí đào tạo năm 2024 là 243 triệu đồng, đạt 57% so với kế hoạch đề ra. CB,NV đã được tham dự các khóa đào tạo như sau:

- Năng lực quản trị cho Quản lý cấp trung;
- Đào tạo định lượng và báo cáo phát thải loại bỏ khí nhà kính;
- Các khoá học nâng cao nghiệp vụ về lĩnh vực phân tích thí nghiệm;
- Khoá học IFRS;
- Sơ cấp nghề vận hành xe cơ giới;
- Huấn luyện AT,VSLĐ; huấn luyện an toàn hoá chất, kỹ thuật an toàn trong vận hành thiết bị nâng, thiết bị áp lực và máy nén khí;
- Các khoá đào tạo nội bộ về vận hành máy phát điện, hệ thống điện tại Khu XLCT Quang Trung;
- Các khoá cập nhật, bồi dưỡng các quy định pháp luật mới.



Chính sách nhân sự

Chính sách phúc lợi

Trong năm đã thực hiện tổ chức các hoạt động theo kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, thăm hỏi người lao động ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tặng áo mưa cho Đoàn viên & Người lao động vào mùa mưa, tổ chức thăm hỏi con đoàn viên sinh trong năm ; đoàn viên bệnh hiểm nghèo, gia đình chính sách và tặng quà cho người lao động nhân dịp Tết nguyên đán năm 2024 tổng số tiền chi là 507.863.000 đồng.
- Tặng quà cho nữ CB,NV nhân dịp Quốc tế Phụ nữ 08/03, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 với số tiền là 143.000.000 đồng;
- Công đoàn cơ sở phối hợp với chính quyền thực hiện tốt công tác xã hội vì cộng đồng trong năm 2024. Số tiền chi cho hoạt động này là 434.810.000 đồng.
- Vận động CB,NV, đoàn viên quyên góp, ủng hộ giúp đỡ đồng bào các tỉnh miền Bắc khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra. Tổng số tiền ủng hộ: 87.786.000 đồng.
- Cử CB,NV, đoàn viên tham gia chương trình

dọn dẹp vệ sinh, viếng thắp hương Đài Liệt sĩ Tỉnh.

- Vận động đoàn viên công đoàn tham gia hiến máu tình nguyện và vận động đoàn viên công đoàn tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Cụm thi đua 2, Công đoàn Tổng Công ty tổ chức.

- Tổ chức Giải bóng đá mini mở rộng nhằm chào mừng kỷ niệm 17 năm thành lập Công ty (15/05/2007-15/05/2024), kết quả đạt Giải Nhất toàn Cụm thi đua 2.

- Vận động CB,NV, đoàn viên tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong Cụm thi đua số 2, Cụm thi đua 3, Tổng Công ty Sonadezi, Công đoàn cấp trên tổ chức: giải bóng chuyền, cầu lông; giải bóng đá mini nam; hội thao Liên đoàn LĐ Tỉnh Đồng Nai; Hội thao chào mừng kỷ niệm 34 năm thành lập Tổng Công ty Sonadezi, Hội thi văn nghệ tại Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi,...

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức cho CB,NV đi tham quan du lịch với tổng số tiền đã chi 1,151 tỷ đồng. Trang bị đồng phục cho CB,NV với số tiền là 724,370 triệu đồng.



Công tác an toàn vệ sinh lao động

Thực hiện kiểm định các máy móc thiết bị thuộc danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định với tổng số tiền là 179,178 triệu đồng.

Trang bị BHLĐ cho CB,NV làm trong môi trường có yếu tố độc hại, tổng chi phí cho công tác này là 1,365 tỷ đồng.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: Thực hiện 02 lần/năm đối với người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và ít nhất 01 lần/năm đối với người lao động làm việc trong môi trường bình thường, tổng chi phí là 408,582 triệu đồng. Công tác trang bị tủ thuốc và cấp thuốc điều trị các bệnh thông thường được đảm bảo với tổng chi phí cả năm hơn 4,1 triệu đồng.



Chính sách duy trì nhân lực quan hệ lao động

Công ty xây dựng và phát triển môi trường làm việc trẻ trung, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp. Bên cạnh năng lực chuyên môn, nhân viên có cơ hội tự phát triển và phát huy những tố chất đặc biệt của mình thông qua việc tương tác với các thành viên khác trong công việc hàng ngày và trong các hoạt động tập thể.

Tổ chức các hoạt động phong trào, Đoàn hội nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tạo môi trường giao tiếp, trao đổi giữa cấp trên với cấp dưới với nhau.



SDV TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Các khoản đầu tư lớn

Dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung với diện tích 130 ha, là một trong những khu xử lý chất thải đầu tiên tại Đồng Nai được đầu tư bài bản, liên hoàn và khép kín có quy mô lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại với tổng vốn đầu tư hơn 647 tỷ. Khu XLCT Quang Trung đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 2267/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2009, số 1142/QĐ-BTNMT ngày 17/6/2014 và 2738/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2018. Việc quản lý chất thải hiện được quản lý theo Giấy phép môi trường số 625/GPMT-BTNMT cấp ngày 22/12/2023.

Đến hết năm 2024, Công ty đã thi công hoàn thành nhiều hạng mục theo kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, như:

- 01 ô chôn lấp an toàn 567;
- Hệ thống hấp thụ khí NH₃ trạm xử lý nước thải tập trung;
- Hệ thống chống sét đánh thẳng khu vực ô chôn lấp;
- Hoàn thành các thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung;
- Hoàn thành các khâu khảo sát, thiết kế cơ sở và thẩm duyệt công nghệ các công trình tái chế; các hạng mục xử lý, ô chôn lấp hợp vệ sinh để chuẩn bị triển khai điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung;
- Hoàn tất phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường điều chỉnh;
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, địa điểm: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Ngày 07/01/2025, Đại hội đồng cổ đông đã họp và thông qua việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, trong đó có nội dung điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án là 1.210 tỷ;

Đồng thời, trong năm 2024 công ty đã thực hiện gia cố, cải tạo các hạng mục tại Khu XLCT nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành; thực hiện bảo dưỡng, duy tu các công trình khác nhằm đảm bảo tính an toàn, thẩm mỹ cảnh quan khu xử lý chất thải Quang Trung,...

Đối với dự án Nhà máy điện rác Quang Trung, đến nay theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê

duyet Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tại Phụ lục XII - các dự án năng lượng tái tạo, đối với dự án Nhà máy điện rác Quang Trung, công suất 7,5MW là dự án ưu tiên đầu tư.

Đến nay, ban triển khai dự án của Công ty vẫn đang xúc tiến nhiều chương trình gặp gỡ, tìm hiểu các đối tác, nhà đầu tư để có thể đề xuất lựa chọn công nghệ và hình thức đầu tư phù hợp.



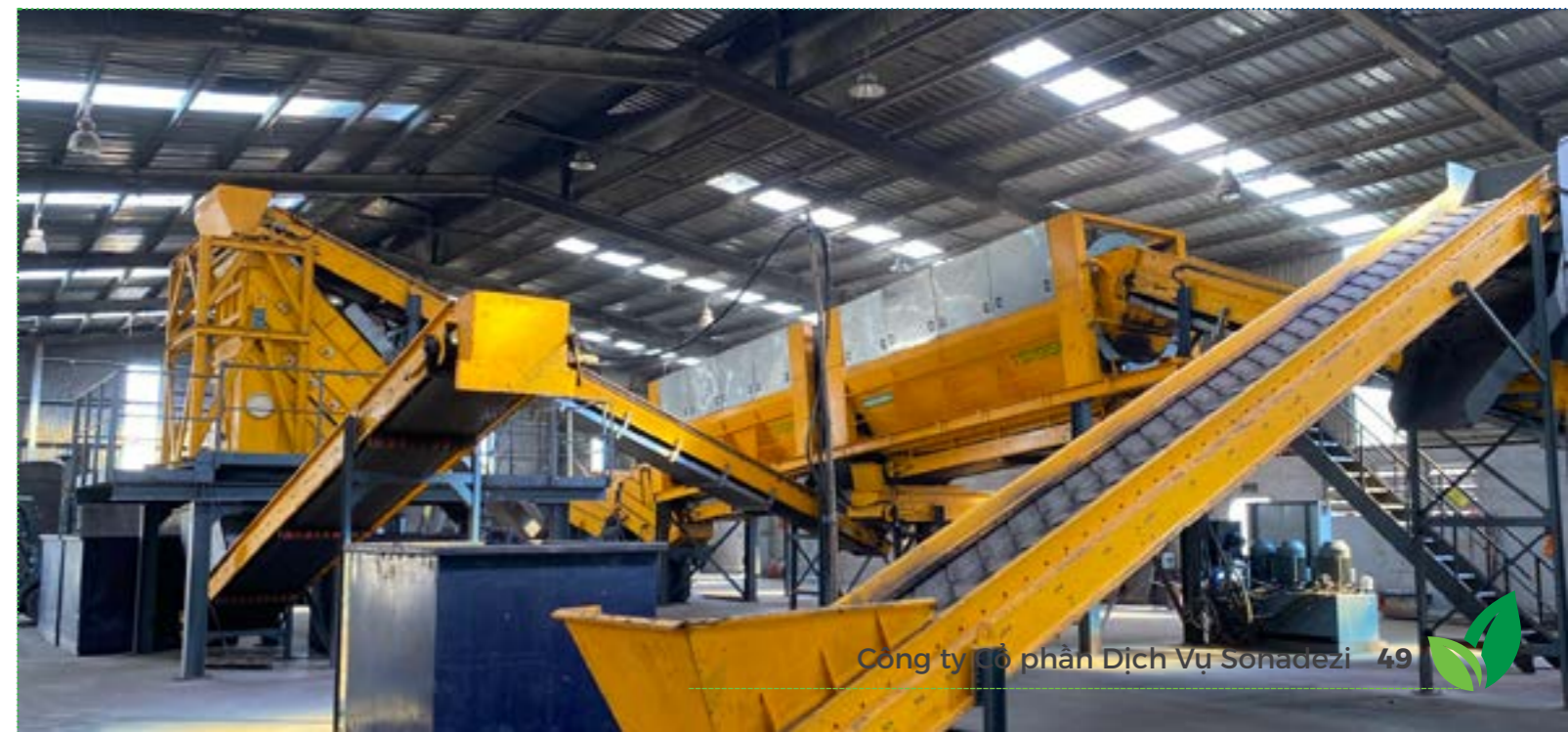
Các công ty con và công ty liên kết

Vốn góp: 2.000.000.000 đồng, tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi: 100%.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ SONADEZI

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | 2024/2023 % |
|-----|---|----------|----------|-------------|
| 1 | Tổng tài sản | 9.525 | 9.015 | 94,65% |
| 2 | Doanh thu thuần | 36.181 | 37.816 | 104,52% |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 31.324 | 33.758 | 107,77% |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 6 | 38 | 640,33% |
| 5 | Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính | 3.370 | 2.991 | 88,75% |
| 6 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.493 | 1.106 | 74,08% |
| 7 | Lợi nhuận khác | - | 18 | - |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | 1.493 | 1.124 | 75,28% |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế | 1.194 | 881 | 73,79% |





Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | tăng/giảm % |
|-----|---|----------|----------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 439.353 | 411.048 | -6,44% |
| 2 | Doanh thu thuần | 463.896 | 508.295 | 9,57% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 18.889 | 27.928 | 47,85% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 1.033 | 60 | -94,19% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 19.923 | 27.988 | 40,48% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 15.713 | 22.215 | 41,38% |



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,61 | 0,99 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,59 | 0,96 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 67,16 | 62,79 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 204,48 | 168,72 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 113,11 | 103,17 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,12 | 1,20 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | % | 3,39 | 4,37 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 10,58 | 14,95 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 3,81 | 5,22 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 4,07 | 5,49 |



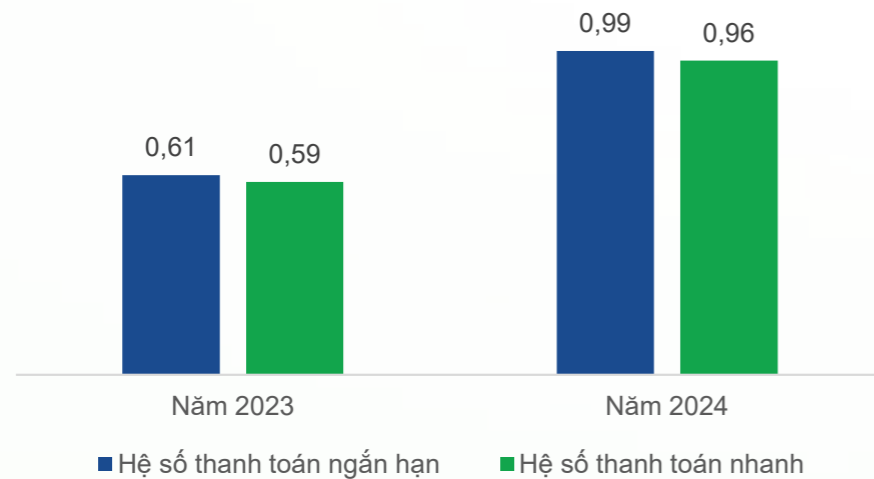


Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



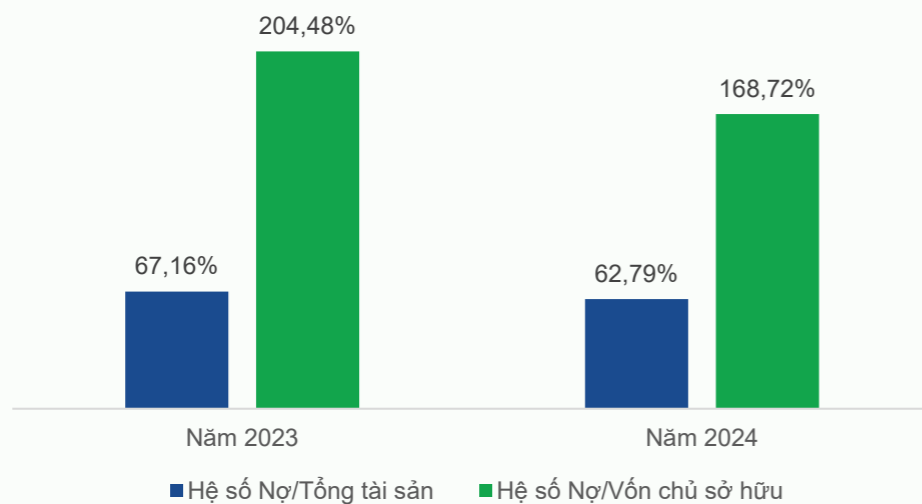
Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của SDV trong năm 2024 đều ghi nhận tích cực so với năm trước, cụ thể, chỉ số thanh toán hiện hành tăng từ 0,61 lên 0,99 lần, chỉ số thanh toán nhanh tăng từ 0,59 lần lên 0,96 lần. Các chỉ tiêu này gần đạt mức an toàn (≥ 1), cho thấy Công ty có tình hình tài chính lành mạnh và đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Nguyên nhân chính là do tài sản ngắn hạn của Công ty trong năm ghi nhận mức tăng 29,34% tương đương 34.171 triệu đồng, trong khi nợ ngắn hạn của Công ty giảm hơn 20,15%. Đóng góp vào mức tăng của tài sản ngắn hạn phần lớn đến từ khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng hơn 32% tương đương 31.650 triệu đồng.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty ghi nhận sự chuyển biến đáng kể cụ thể là tỷ lệ Tổng nợ/Tổng tài sản và Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu, lần lượt giảm 4% và 35% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính đến từ việc tổng nợ phải trả giảm 12,53%, trong khi tổng tài sản giảm hơn 6% và vốn chủ sở hữu tăng 6%. Đặc biệt, nợ ngắn hạn

chiếm tỷ trọng lớn, chiếm khoảng 59% tổng nợ phải trả và ghi nhận sự sụt giảm đáng kể hơn 20%. Chủ yếu là do trong năm Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đối với các nhà cung cấp, đơn vị thi công trong dự án đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung, thuộc hạng mục công việc thực hiện theo kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024.



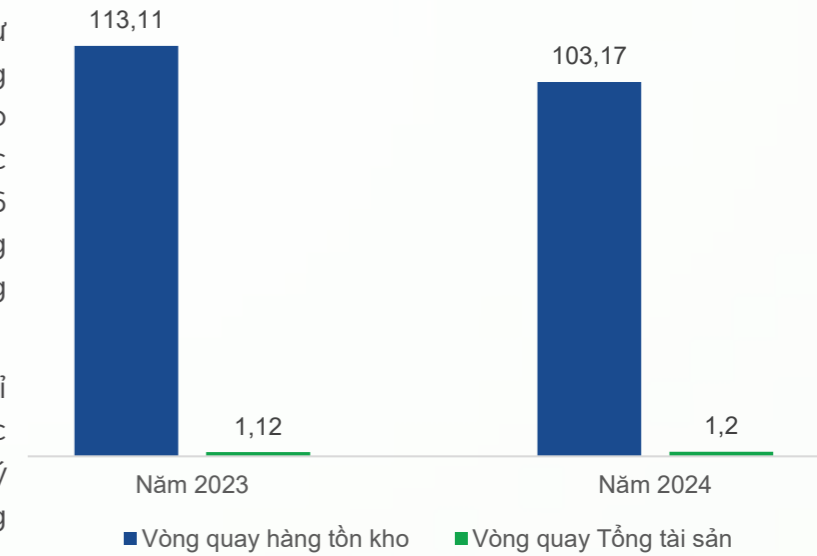
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Trong năm 2024, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của công ty có sự biến động tích cực, phản ánh sự cải thiện rõ rệt trong hiệu quả sử dụng tài sản và quản lý vận hành. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 113,11 lần xuống 103,17 lần cho thấy công ty tiếp tục quản lý hàng tồn kho hiệu quả, đảm bảo hoạt động mà không gây áp lực lên vốn lưu động.

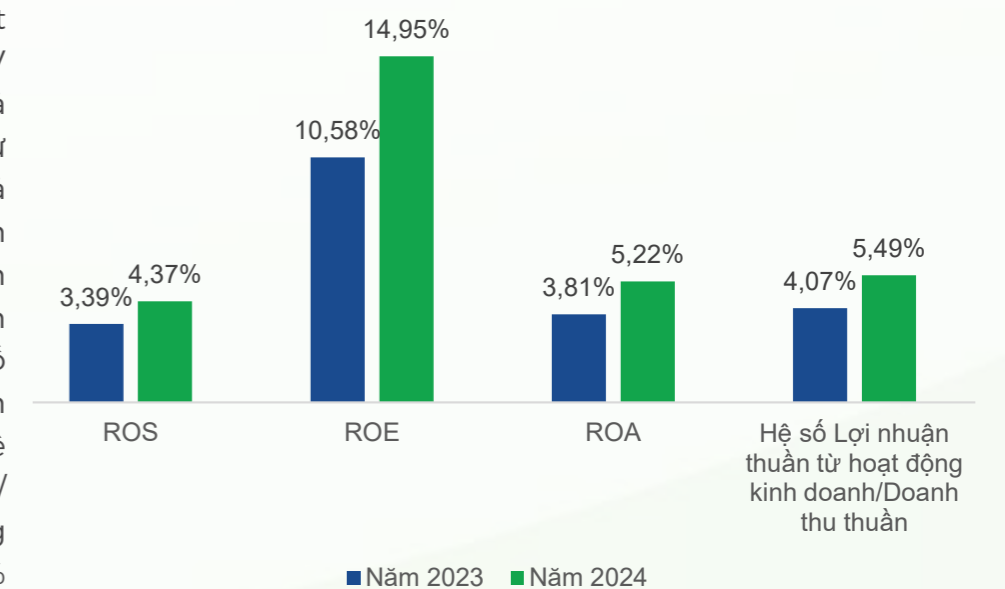
Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,12 lên 1,20 lần, phản ánh công ty sử dụng tài sản hiệu quả hơn trong quá trình tạo ra doanh thu. Sự cải thiện này đến từ mức tăng trưởng doanh thu 9,6%, từ 463.896 triệu đồng lên 508.295 triệu đồng, trong khi tổng tài sản giảm từ 439.353 triệu đồng xuống 411.048 triệu đồng.

Nhìn chung, sự thay đổi tích cực của các chỉ tiêu này cho thấy công ty đang khai thác hiệu quả tài sản hiện có, đồng thời quản lý tồn kho hợp lý, giúp tăng tốc độ quay vòng vốn và cải thiện khả năng tạo doanh thu.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của SDV ghi nhận những kết quả tích cực, thể hiện qua sự cải thiện đáng kể của tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời. Cụ thể, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) tăng 0,98%, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) và Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đồng thời tăng lần lượt 4,06% và 1,42%, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần tăng 1,42% so với cùng kỳ năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ mức tăng mạnh mẽ của lợi nhuận sau thuế thu nhập và doanh thu thuần, lần lượt đạt mức tăng hơn 41% và 9%. Trong năm, mảng kinh doanh cốt lõi của công ty tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định.



Cổ phần



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm thành lập công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 12/12/2024:

| Loại cổ đông | Số lượng cổ phần | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%) |
|------------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1. Cổ đông trong nước | 186 | 4.992.900 | 99,86% |
| 1.1. Tổ chức | 10 | 2.471.300 | 49,43% |
| 1.2. Cá nhân | 176 | 2.521.600 | 50,43% |
| 2. Cổ đông nước ngoài | 7 | 7.100 | 0,14% |
| 2.1. Tổ chức | 1 | 1.500 | 0,03% |
| 2.2. Cá nhân | 6 | 5.600 | 0,11% |
| TỔNG CỘNG | 193 | 5.000.000 | 100,00% |

Danh sách cổ đông lớn

| STT | Tên | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) |
|------------------|---|---|--------------------------|----------------------|
| 1 | Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | 239/17, KP2, Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 250.000 | 5% |
| 2 | Công ty CP Sonadezi Long Thành | Khu CN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | 250.000 | 5% |
| 3 | Công ty CP Môi trường Sonadezi | 12 Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai | 500.000 | 10% |
| 4 | Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp | Số 1 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 1.000.000 | 20% |
| TỔNG CỘNG | | | 2.000.000 | 40% |

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY





Tác động lên môi trường

Tổng phát thải nhà kính (GHG):

Với lĩnh vực hoạt động chính là xử lý chất thải (rác thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp) và nước thải tập trung các khu công nghiệp, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ môi trường, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với thách thức lớn về phát thải khí nhà kính (KNK). Các hoạt động xử lý nước thải, đặc biệt là quá trình xử lý sinh học, là nguồn phát thải chính của Nitrous oxide (N₂O). Bên cạnh đó, quá trình xử lý bùn kỵ khí cũng sản sinh ra methane (CH₄), một loại khí nhà kính khác. Trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn, bãi chôn lấp là nguồn phát thải methane đáng kể, trong

khí hoạt động đốt chất thải tạo ra CO₂ và các khí nhà kính khác. Để giảm thiểu tác động môi trường, SDV luôn áp dụng các biện pháp đồng bộ. Trong xử lý nước thải, việc tối ưu hóa quy trình xử lý sinh học, và sử dụng thiết bị tiết kiệm điện là những giải pháp quan trọng mà SDV đã thực hiện. Đối với xử lý chất thải rắn, SDV tăng cường phân loại, tái chế và áp dụng công nghệ giúp giảm lượng rác chôn lấp. SDV tập trung vào việc đo lường, giám sát phát thải KNK, đầu tư vào công nghệ và nâng cao nhận thức cho nhân viên là những yếu tố then chốt để Công ty đạt được mục tiêu giảm phát thải và phát triển bền vững.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế xã hội, lượng rác thải theo đó cũng không ngừng gia tăng, tác động mạnh mẽ đến môi trường nói riêng và sự nóng lên toàn cầu nói chung. Nhận thức được từ sự gia tăng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận, SDV không ngừng nỗ lực trong việc tìm kiếm và áp dụng các giải pháp tiên tiến, cùng với việc nâng cao năng lực của đội ngũ vận hành và cải tiến công nghệ để tăng cường năng suất xử lý chất thải, bao gồm cả chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp.

Tại Khu XLCT Quang Trung, trong năm 2024, Công ty đã xử lý chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt theo phương pháp xử lý như sau:

- Xử lý bằng phương pháp thiêu đốt: 3.290.981,91 kg
- Xử lý bằng phương pháp chôn lấp: 69.220.498,2 kg
- Xử lý bằng phương pháp tái chế chất thải làm mùn compost: 445.359.198 kg

- Xử lý hóa lý-sinh học: 2.160.787,50 kg
- Súc rửa thùng phuy-tái sử dụng: 622.365 kg
- Phá dỡ, thu hồi pin, ắc quy chì: 2.580,0 kg
- Tẩy rửa thu hồi kim loại: 206.339,5 kg

Ngoài ra, SDV đã triển khai thêm các hệ thống tái chế chất thải công nghiệp như phá dỡ ắc quy, súc rửa bao bì và ngâm tẩy kim loại, hướng đến gia tăng tỷ trọng tái chế trên tổng khối lượng chất thải.

Trong quá trình xử lý, để giảm thiểu mùi hôi phát tán ảnh hưởng đến môi trường tại các khu vực đặt nhà máy, SDV sử dụng chế phẩm sinh học diệt ruồi và khử mùi, đồng thời lắp đặt hệ thống hút và khử mùi hiện đại tại Khu XLCT Quang Trung. Tất cả các quy trình xử lý chất thải đều tuân thủ nguyên tắc chặt chẽ, nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý cao và thân thiện với môi trường.



Đối với quy trình xử lý chất thải làm mùn compost

Công ty đã ứng dụng công nghệ phân loại và xử lý chất thải tiên tiến nhập khẩu từ Châu Âu nhằm phân loại triệt để chất thải sinh hoạt thành các thành phần và phương pháp xử lý khác nhau như sau:

| Tổng tiếp nhận | Hữu cơ | Vật liệu tái chế | Chất trơ | Nước rỉ rác |
|----------------|-----------------|------------------|------------|-------------|
| | Làm mùn compost | Tái chế | Chôn lấp | Xử lý |
| 445.359.198 | 305.027.490 | 7.439.438 | 63.514.721 | 63.285.201 |
| Chiếm tỉ lệ | 68,5% | 1,7% | 14,9% | 14,9% |

Việc phân loại giúp giảm đáng kể khối lượng chất thải phải chôn lấp. Bằng cách thu hồi các vật liệu có thể tái chế, phân hủy sinh học để chuyển thành mùn compost cải tạo môi trường và tạo ra các sản phẩm có thể tái sử dụng, việc chôn lấp chỉ còn lại các vật liệu không thể tái chế nên không gây tác động lớn tới môi trường.

Ngoài ra khi giảm khối lượng hữu cơ phải chôn lấp đã giảm áp lực lên các ô chôn lấp từ đó kéo dài tuổi thọ của các ô chôn lấp. Từ đó có thể giảm thiểu sự cần thiết xây dựng thêm các ô chôn lấp mới và giảm ô nhiễm môi trường.

Đối với quy trình chôn lấp chất thải

Năm 2024 công ty đã thực hiện chôn lấp khối lượng như sau:

Rác trơ sau phân loại : 63.514.721kg, Chất thải công nghiệp: 5.704.056,2 kg.

Khi các chất thải hữu cơ (như thực phẩm, chất thải sinh hoạt) được phân loại và xử lý trước, lượng khí mê-tan (CH₄) phát thải từ các ô chôn lấp sẽ giảm, vì khí mê-tan chủ yếu được tạo ra từ sự phân hủy kỵ khí (thiếu oxy) của chất hữu cơ.

Do lượng rác tiếp nhận vào ô chôn lấp ít 200 - 210 tấn/ngày (bao gồm khoảng 20 - 30 tấn/ngày chất thải công nghiệp không nguy hại và 160 - 180 tấn/ngày chất trơ từ rác thải sinh hoạt sau khi qua dây chuyền phân loại tại Trạm tái chế chất thải làm mùn compost). Toàn bộ các ô chôn lấp hầu như được che phủ hoàn toàn và vận hành chủ động, chỉ mở bạt ra để vận hành khi trời không có mưa sau đó lại được che phủ hoàn toàn bằng vải bạt 3 lớp LDPE/HDPE/LDPE để chống nước mưa, giảm mùi hôi và côn trùng phát sinh, giảm ô nhiễm môi trường.





Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: nước cấp, nước tái sử dụng (nước sau xử lý);

- Lượng nước sử dụng: 102.471 m³;

- Trong đó, lượng nước sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải được tái sử dụng là 41.086 m³, chiếm đến 40% nhu cầu sử dụng nước cho khu xử lý.

Lượng nước thải cần xử lý chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước rửa rác, và nước thải khác phát sinh từ các hạng mục xử lý chất thải của Công ty, được thu gom, lưu trữ và xử lý thông qua hệ thống công nghệ tiên tiến, đảm bảo đạt tiêu chuẩn trước khi được tái sử dụng hoàn toàn cho các mục đích vận hành nội bộ.

Sau đó, toàn bộ lượng nước sau xử lý sẽ được tái sử dụng cho các hoạt động xử lý chất thải, nước thải, khí thải lò đốt, và tưới ẩm luống ủ mùn compost.

Việc này không chỉ giúp tiết kiệm nguồn nước sạch mà còn giảm thiểu lượng nước thải xả ra môi trường. Hơn nữa, SDV cam kết kiểm soát chặt chẽ quá trình xử lý, đảm bảo chất lượng nước tái sử dụng an toàn và hiệu quả, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng từ hoạt động của Khu Xử lý Chất thải (XLCT) Quang Trung đến môi trường sống xung quanh, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và nỗ lực không ngừng trong việc phát triển bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

| Nội dung | Năm 2024 |
|----------|---------------|
| Điện | 4.397.696 Kwh |
| Dầu DO | 244.509,7 lít |
| Xăng | 5.213,2 lít |

Để tiết kiệm nguồn năng lượng điện và hướng tới sử dụng năng lượng bền vững, Công ty SDV đã lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại nhiều khu vực trong khuôn viên làm việc. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí điện năng mà còn góp phần giảm lượng khí thải CO₂, bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Công ty còn có đội ngũ kỹ thuật chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm trong việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Đội ngũ này không chỉ đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hiệu quả mà còn thường xuyên kiểm tra, tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, các nhân viên kiểm soát quá trình hoạt động xử lý cũng đóng vai trò quan trọng trong việc theo dõi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, đảm bảo các hệ thống xử lý, máy móc thiết bị hoạt động hiệu quả, đúng mục đích sử dụng và tuân thủ các quy định về môi trường. Việc duy trì hoạt động hiệu quả của các thiết bị không chỉ giúp tiết kiệm chi phí vận hành mà còn kéo dài tuổi thọ của máy móc, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



Chính sách liên quan đến người lao động

Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, con người được xem là tài sản quý giá nhất, là lực lượng then chốt cho sự phát triển bền vững của công ty. SDV đặc biệt coi trọng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện, đồng thời cung cấp các chế độ phúc lợi và thu nhập cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Công ty cam kết tạo ra công việc ổn định cho người lao động, đi kèm với các chính sách lương, thưởng và đãi ngộ công bằng. Đối với công nhân trực tiếp làm việc tại nhà máy và khu xử lý, SDV luôn đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, tạo điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh. Các chương trình bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe được triển khai để bảo vệ quyền lợi của người lao động một cách toàn diện.. Bên cạnh sức khỏe thể chất, SDV cũng

quan tâm đến sức khỏe tinh thần của nhân viên thông qua các hoạt động thể thao, giải trí và chương trình gắn kết nội bộ. Công ty luôn khuyến khích sáng tạo, đổi mới, tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa sở trường và năng lực trong công việc.

Công ty cam kết nâng cao mức thu nhập của nhân viên và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, chân thành để thu hút và giữ chân các tài năng. Về mặt đào tạo, Công ty luôn ủng hộ người lao động phát triển kỹ năng quản lý và nâng cao tay nghề, nỗ lực ủng hộ người lao động có chí cầu tiến. Với triết lý “Đầu tư vào con người là đầu tư vào tương lai”, SDV sẽ tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng bền vững và thành công lâu dài.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Từ khi thành lập đến nay, công ty SDV luôn đặt mục tiêu sản xuất kinh doanh song song cùng với việc đóng góp tạo ra các giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội. Nhận được sự hỗ trợ của địa phương, người dân tại khu vực thực hiện dự án, công ty luôn đề cao tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”. Vì thế, công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ địa phương. Trong suốt hành trình vừa qua, SDV tự hào đã tạo nên những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, lấy lợi ích cộng đồng là khởi sự trong hoạt động và vận hành.

Ngày 05/06/2024, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới cũng là phương châm hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty Cổ phần dịch vụ Sonadezi (SDV) tổ chức phát động Chương trình Dọn dẹp vệ sinh môi trường làm sạch thêm cảnh quan tại Khu XLCT Quang Trung, với sự tham gia của Ban lãnh đạo cùng cán bộ công nhân viên, đoàn viên thanh niên công ty SDV. Với mong muốn tạo nên một chương trình chung tay ngăn chặn ô nhiễm bằng hành động cụ thể: “Thêm một người nhặt rác, bớt một người xả rác” Ban điều hành công ty cũng hy vọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân trong công cuộc bảo vệ môi trường nói chung và tạo ra một ngày hội truyền thống về công tác bảo vệ môi trường tại công ty hàng năm. Thông qua chương trình, tập thể Công ty SDV mong đóng góp một phần sức lực nhỏ bé vào việc giúp cảnh quan thêm xanh - sạch - sáng.



03

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**
- **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá tình hình tổng quan 2024

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Bên cạnh đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Dự kiến, GDP của Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Kết thúc năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Đồng Nai đạt gần 260,3 ngàn tỷ đồng, tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2023. Đáng kể, tất cả 5 chỉ tiêu kinh tế đều vượt mục tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đề ra năm 2024, gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu nhập bình quân đầu người, kim ngạch xuất khẩu, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và thu ngân sách nhà nước; trong đó, chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cao nhất trong vòng 5 năm gần đây.

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, tình hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai có tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty bởi hầu hết khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty là các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Ban điều hành Công ty thấu hiểu và nhận thức được vai trò của Công ty SDV trong công tác bảo vệ môi trường, mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng ban điều hành Công ty đã luôn cố gắng, sử dụng mọi biện pháp và thay đổi cách thức điều hành doanh nghiệp trong khả năng tốt nhất để quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nói riêng và các dịch vụ KCN nói chung.

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | Tỷ lệ % TH/KH |
|---|-------------|---------------|----------------|---------------|
| Công ty SDV | | | | |
| Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 348.493 | 475.056 | 136,3% |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 10.017 | 22.028 | 219,9% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 10,08% | 22,08% | 219,0% |
| Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước | Triệu đồng | 36.085 | 44.357 | 122,9% |
| Đầu tư xây dựng cơ bản | Triệu đồng | 28.023 | 23.438 | 83,6% |
| Hợp nhất | | | | |
| Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 380.390 | 509.325 | 133,9% |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 10.227 | 22.215 | 217,2% |
| Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước | Triệu đồng | 39.793 | 47.514 | 119,4% |





Dịch vụ vận hành các nhà máy XLNT TT tại các KCN

- » Doanh thu dịch vụ xử lý nước thải cả năm đạt 147.427 triệu đồng/KH là 126.977 triệu đồng (đạt 116,1 % kế hoạch doanh thu năm).
- » Công ty hiện đang vận hành 8 Nhà máy XLNT tập trung (07 Nhà máy thuộc tỉnh Đồng Nai và 01 Nhà máy thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); cung cấp dịch vụ cho gần 500 doanh nghiệp. Trong năm, sản lượng nước thải bình quân tiếp nhận về các nhà máy để xử lý đạt 44.680 m³/ngày đêm, đạt 117,6% so với cùng kỳ năm 2023.



Dịch vụ xử lý chất thải

Tổng doanh thu của dịch vụ xử lý chất thải là 312.084 triệu đồng (đạt 153,6 % so với kế hoạch và đạt 106,5% so với cùng kỳ năm trước) với tổng khối lượng chất thải tiếp nhận là: 464.959 tấn (bằng 107,4 % so với cùng kỳ năm trước).

Trong năm, Công ty đã cung cấp các dịch vụ liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp cho gần 320 khách hàng trên 28 Khu công nghiệp. So với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ, tổng khối lượng chất thải Công ty đã tiếp nhận và xử lý, cụ thể:

| Chủng loại chất thải | Kế hoạch 2024 (tấn) | Tiếp nhận và xử lý trong năm 2024 (tấn) | So với kế hoạch năm 2024 (%) | So với cùng kỳ năm 2023 (%) |
|---|---------------------|---|------------------------------|-----------------------------|
| Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân | 216.000 | 439.321 | 203% | 108% |
| Chất thải công nghiệp thông thường | 12.480 | 9.122 | 73% | 85% |
| Chất thải nguy hại | 19.880 | 16.516 | 83% | 98% |



SDV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Dịch vụ phân tích thí nghiệm

Phòng thí nghiệm của Công ty là một trong những phòng thí nghiệm được đầu tư bài bản theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017 (số hiệu Vilas 310), đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa học (số đăng ký 430/TN-TĐC) và được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Vimcerts 031). Phòng thí nghiệm thực hiện chức năng vai trò hỗ trợ cho các dịch vụ, kiểm soát các công tác nội bộ của các dịch vụ về môi trường trong Công ty nhằm mục đích cải thiện chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Doanh thu thực hiện của dịch vụ phân tích thí nghiệm 1.397 triệu đồng (đạt 133,8 % so với kế hoạch).

So với tổng số mẫu phân tích thực hiện trong năm 2024, Phòng thí nghiệm của công ty đã tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượng mẫu thực hiện trong năm đạt 17.777 mẫu trong đó mẫu nội bộ chiếm gần 90 %.



Dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Doanh thu thực hiện 8.098 triệu đồng. Trong năm 2024 đơn giá dịch vụ vệ sinh công nghiệp tăng do lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến số lượng hợp đồng chưa đạt kế hoạch đề ra. Trước tình hình đó, công ty nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đem lại sự hài lòng hơn nữa đến khách hàng.



Dịch vụ Tư vấn môi trường

Doanh thu thực hiện 3.998 triệu đồng (đạt 74,7% KH). Trong năm 2024, công ty đã thực hiện tư vấn hồ sơ cho 62 lượt khách hàng, tăng 06 lượt so với năm 2023. Tính đến hết năm 2024, công ty đã hoàn thành được 05 hồ sơ xin cấp GPMT (cấp tỉnh) và 02 hồ sơ đăng ký môi trường.

Nguyên nhân trong năm vì một số lý do khách quan, một số hợp đồng buộc phải giảm giá trị thực hiện (chiếm 5% doanh thu ký hợp đồng); một số hợp đồng đang trong giai đoạn thực hiện nhưng chưa đến thời điểm nghiệm thu theo quy định tại Hợp đồng (chiếm 27,5% doanh thu ký hợp đồng).



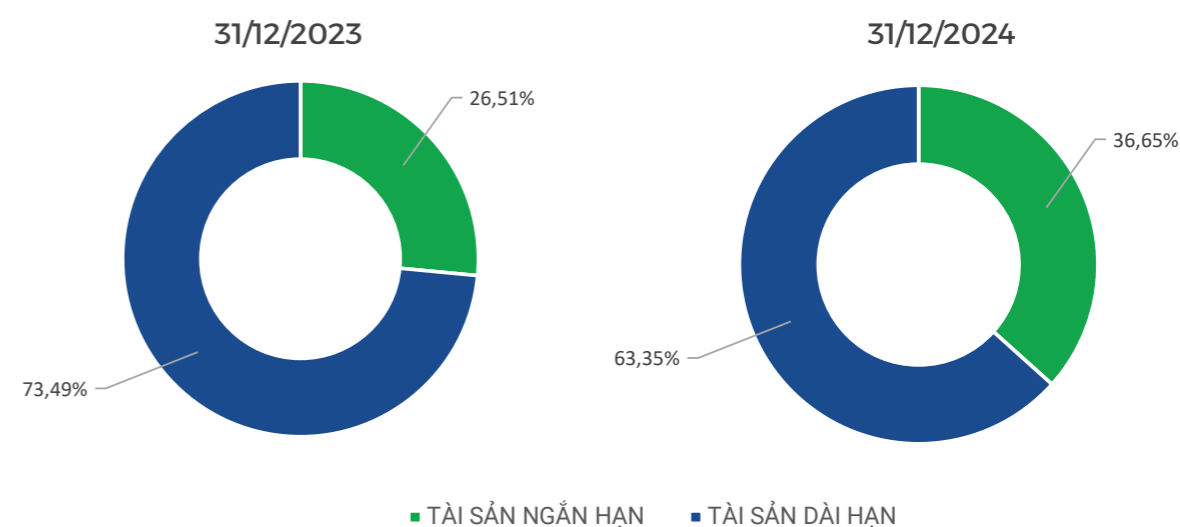
Tình hình tài sản



Tổng tài sản 2024
411.048 triệu đồng
↓ 6,44 %

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Khoản mục | 31/12/2023 Giá trị | 31/12/2024 Giá trị | % tăng/giảm |
|-------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| I | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 116.465 | 150.636 | 29,34% |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 16.464 | 18.323 | 11,29% |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 96.002 | 127.653 | 32,97% |
| 3 | Hàng tồn kho | 3.999 | 4.644 | 16,12% |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | - | 17 | - |
| II | TÀI SẢN DÀI HẠN | 322.888 | 260.412 | -19,35% |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 559 | 559 | 0,00% |
| 2 | Tài sản cố định | 136.757 | 114.032 | -16,62% |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 71.145 | 73.241 | 2,95% |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 114.428 | 72.581 | -36,57% |
| I+II | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 439.353 | 411.048 | -6,44% |



Nhận xét

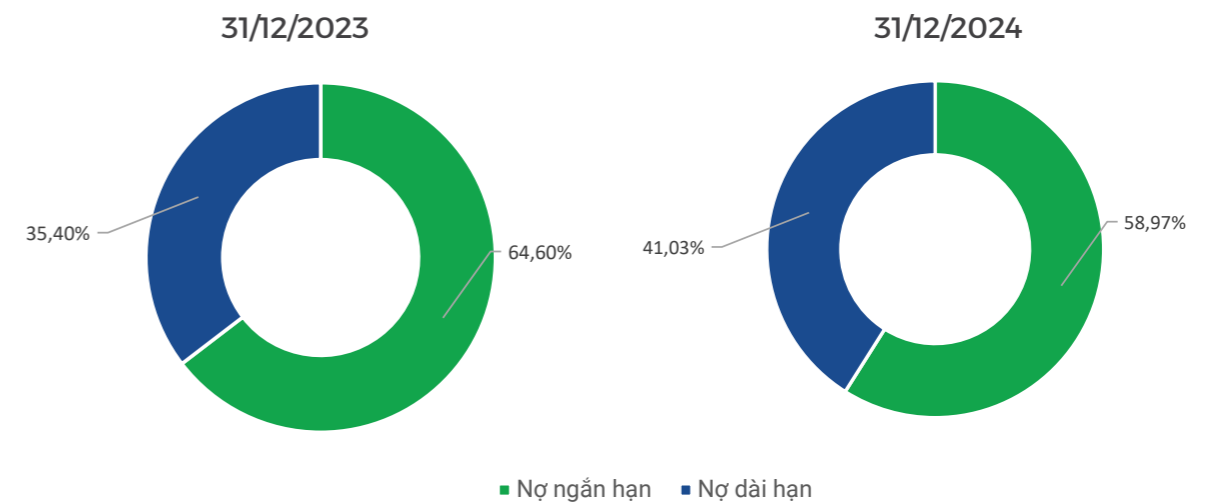
Kết thúc năm 2024, tổng tài sản của Công ty đạt 411.048 triệu đồng, giảm hơn 6% so với năm 2023. Trong đó, tài sản dài hạn giảm hơn 19% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do Công ty cắt giảm các khoản đầu tư vào tài sản cố định trong bối cảnh tối ưu hóa nguồn vốn, trong khi khấu hao tài sản cố định vẫn được duy trì ổn định. Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất phân bổ một số chi phí trả trước dài hạn góp phần cắt giảm chi phí. Ở chiều ngược lại, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận mức tăng 34.170 triệu đồng, tương đương hơn 29% so với năm 2023. Nguyên nhân cụ thể do năm 2024 có các khoản doanh thu ghi nhận sát thời điểm kết thúc năm tài chính 2024, khi đó các khoản thu này chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng.



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Khoản mục | 31/12/2023 | 31/12/2024 | %tăng giảm |
|-------------|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| | | Giá trị | Giá trị | |
| I | Nợ ngắn hạn | 190.622 | 152.204 | -20,15% |
| 1 | Phải trả người bán | 115.216 | 64.297 | -44,19% |
| 2 | Người mua trả tiền trước | 25.468 | 25.949 | 1,89% |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.716 | 6.938 | 304,31% |
| 4 | Phải trả người lao động | 12.942 | 16.098 | 24,39% |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 3.455 | 2.570 | -25,62% |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | - | - | - |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 711 | 740 | 4,08% |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 26.206 | 31.156 | 18,89% |
| 9 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 4.910 | 4.457 | -9,22% |
| II | Nợ dài hạn | 104.436 | 105.879 | 1,38% |
| 1 | Chi phí phải trả dài hạn | 16.983 | 20.146 | 18,62% |
| 2 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 7.175 | 6.979 | -2,73% |
| 3 | Vay nợ thuê tài chính dài hạn | 80.278 | 78.754 | -1,90% |
| I+II | Nợ phải trả | 295.059 | 258.083 | -12,53% |



Nhận xét

Tại ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 258.083 triệu đồng, giảm hơn 12% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tỷ trọng của nợ ngắn hạn vẫn chiếm hầu hết trong cơ cấu nợ phải trả với hơn 40% và ghi nhận mức giảm 20,15%. Trong đó, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm 44,19% và là nhân tố chính ảnh hưởng đến mức giảm của nợ ngắn hạn và cơ cấu nợ phải trả của doanh nghiệp. Điều này cho thấy Ban điều hành đã hết sức nỗ lực để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đối với một số nhà cung cấp lớn. Ở chiều ngược lại, tỷ trọng và cơ cấu nợ dài hạn được duy trì ổn định, ít biến động.



- » Công tác nghiên cứu vẫn luôn được Công ty chú trọng, đẩy mạnh. Trong năm 2024 cũng như kế hoạch 2025, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành xem xét, nâng cấp, đầu tư mới các hạng mục xử lý hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu của Khách hàng. Đồng thời, chú trọng công tác đánh giá, nghiên cứu các công nghệ mới nhằm gia tăng tỷ lệ tái chế chất thải, giảm thiểu tối đa tỷ lệ chôn lấp trực tiếp. Hiện nay Công ty đang triển khai nghiên cứu công nghệ xử lý chất thải tạo năng lượng.
- » Hiện tại Công ty áp dụng việc quản trị công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật về Công ty Đại chúng. Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty thường xuyên triển khai rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, đảm bảo cơ cấu quản trị chất lượng, hiệu quả.
- » Ngoài ra, công tác quản lý vẫn luôn được tiếp tục hoàn thiện. Công ty luôn có các quy chế, quy trình nội bộ liên quan đến hoạt động kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xây dựng các quy định thang bảng lương sát với khả năng cụ thể của từng lao động và quy chế trả lương phải phù hợp, hướng đến đảm bảo công bằng và hiệu quả. Công ty có các chính sách để đánh giá khả năng làm việc của từng nhân viên; phân bổ lại một số nhân viên trong từng phòng ban để phù hợp với tình hình hoạt động, đạt hiệu quả quản lý kinh doanh.
- » Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều chính sách trong việc nâng cao hoạt động giám sát, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên kế thừa; nâng cao tay nghề lao động,... tùy theo vị trí mà nhân viên đảm nhận. Kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

Công tác sản xuất kinh doanh

- » Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn người lao động cũng như khai thác tối đa nguồn lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- » Tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, khai thác triệt để quỹ đất hiện tại của Khu XLCT Quang Trung theo quy hoạch, dự án được duyệt;
- » Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng vận hành các hệ thống xử lý nước thải;
- » Duy trì áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 14001:2015 và hoàn thành các mục tiêu chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp năm 2025; cập nhật nhận thức và nâng cao ý thức về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động theo phiên bản ISO 45001:2018;
- » Củng cố và mở rộng thị trường của hai mảng dịch vụ chính: dịch vụ xử lý nước thải và dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Đẩy mạnh công tác tiếp thị chất thải công nghiệp và tiếp cận các công nghệ tiên tiến; đồng thời, nghiên cứu và thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ khác để đa dạng hóa nguồn thu, tăng doanh thu cho Công ty;
- » Sử dụng hợp lý và khai thác triệt để hiệu quả quỹ đất lô C, D đảm bảo điều kiện pháp lý hiện hành.
- » Thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty để triển khai các kế hoạch, chủ trương đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh; đầu tư triển khai các dự án của Công ty.
- » Rà soát cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.



Đầu tư cho dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung

- Tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi để thực hiện dự án có hiệu quả;
- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, giám sát thực hiện các công việc của dự án khu XLCT theo đúng tiến độ, tiến hành đầu tư xây dựng cho các hạng mục theo kế hoạch.
- Tập trung triển khai đầu tư xây dựng theo báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, địa điểm: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã được ĐHQĐ thông qua tại cuộc họp bất thường ngày 07/01/2025.
- Trong năm 2025, tập trung hoàn thành công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công nghệ mới nhằm gia tăng tỷ lệ tái chế tái sử dụng chất thải, hạn chế tối đa tỷ lệ chôn lấp trực tiếp.
- Triển khai nghiên cứu đầu tư lò đốt thu hồi năng lượng.

Công tác nhân sự

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ thuộc diện quy hoạch và đội ngũ nhân viên vận hành.
- Không ngừng cập nhật thông tin, kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản lý chất thải để liên tục cải tiến quy trình, công nghệ phù hợp với nhu cầu và xu hướng của thị trường.



Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



Các chỉ tiêu môi trường

Hiểu được tầm quan trọng của môi trường, Công ty luôn nỗ lực nâng cao năng suất trong việc xử lý chất thải, nước thải ở mức tối đa; giúp hạn chế lượng chất thải ảnh hưởng đến môi trường. Không chỉ thế, tài nguyên nước, năng lượng điện được Công ty sử dụng hợp lý, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Trong năm, Công ty đã lắp đặt nắp đậy inox các bể chứa nước thải tại khu vực xử lý nước thải và trạm xử lý hóa lỏng; thực hiện che phủ 95% diện tích bề mặt các ô chôn lấp hợp vệ sinh, các ô chôn lấp đang tạm ngưng tiếp nhận được che phủ 100% bề mặt bằng bạt HDPE. Ngoài ra, toàn bộ

xưởng ủ đều được lắp đặt cửa và hệ thống phun xịt khử mùi tự động; sử dụng chế phẩm vi sinh để rút ngắn thời gian ủ, hạn chế chu kỳ phát sinh mùi... Đồng thời, triển khai trồng cây trên toàn diện tích Khu xử lý, chú trọng trồng các cây cao, có tán tại các khu vực có phát sinh mùi, nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến khu vực lân cận.

Đối với nước rỉ rác phát sinh từ Trạm compost và ô chôn lấp hợp vệ sinh, Công ty thu gom, xử lý, tái sử dụng trong nội bộ Khu xử lý chất thải Quang Trung theo quy định, không xả thải ra môi trường.

Vấn đề người lao động

Yếu tố con người luôn là gốc rễ của Công ty và sự phát triển của Công ty có sự góp sức không nhỏ của người lao động. Chính vì thế, Công ty luôn có những chính sách ưu tiên, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, đặc biệt là các công nhân làm việc trực tiếp ở các nhà máy xử lý nước thải, khu xử lý chất thải. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức hội thao nhằm cải thiện đời sống tinh thần cũng như gắn kết mối quan hệ của toàn thể nhân viên trong Công ty.

Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội tham gia thi đua, sáng tạo trong công việc, phát huy sở trường của bản thân. Hàng năm, Công ty luôn cố gắng nâng cao mức thu nhập của người lao động, kiến tạo sự trung thành, gắn bó lâu dài và thu hút nhân tài.

Trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, Công ty luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng Công ty.

Ở những địa bàn Công ty hoạt động, Công ty thường xuyên kết hợp với chính quyền địa phương, khảo sát ý kiến của người dân khu vực xung quanh để tránh những khó khăn trong việc xử lý rác thải, hạn chế ảnh hưởng tới địa phương.

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024, Công ty ghi nhận tình hình hoạt động có sự cải thiện đáng kể so với năm trước. Sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận là kết quả của việc tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tối ưu hóa chi phí, đồng thời thể hiện sự nhạy bén và hiệu quả trong chiến lược kinh doanh của Ban điều hành.

Bên cạnh đó, HĐQT đánh giá cao những nỗ lực trong việc quản lý hiệu quả tài sản hoạt động, cho thấy sự linh hoạt và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh thị trường biến động. Việc tiếp tục đầu tư và nâng cấp Khu xử lý chất thải Quang Trung không chỉ đảm bảo an toàn và hiệu quả trong vận hành mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty đối với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu và bảo vệ môi trường. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp làm cơ sở, nền tảng cho sự phát triển của Công ty.

Trong năm, HĐQT giám sát sát sao hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty và các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo việc thực hiện đúng theo Nghị quyết do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động kinh doanh, đồng thời triển khai hiệu quả các dự án chiến lược, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết và chỉ đạo từ HĐQT, áp dụng điều hành linh hoạt, giúp Công ty vượt qua những thách thức trong năm 2024.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên theo sát tiến độ công việc, chỉ đạo quyết liệt và đưa ra những giải pháp kịp thời, giải quyết nhanh chóng các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo không có nợ thuế tồn đọng và tránh phát sinh nợ quá hạn đối với các khoản vay.
- Chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện cụ thể, phát huy tối đa năng lực của tập thể CBCNV để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty cũng như triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Tập trung chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung theo dự án điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung đã được ĐHQĐ thông qua tại cuộc họp bất thường ngày 07/01/2025;
- Chỉ đạo Ban điều hành xem xét nâng cấp hoặc đầu tư mới các hạng mục xử lý hiện hữu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Chú trọng công tác đánh giá, nghiên cứu các công nghệ mới nhằm gia tăng tỷ lệ tái chế chất thải, hạn chế tối đa công nghệ chôn lấp trực tiếp;
- Ngoài ra, nghiên cứu, đề xuất các hình thức hợp tác đầu tư, liên doanh để thực hiện dự án Điện rác Quang Trung và chú trọng giám sát kết quả triển khai công tác nghiên cứu các dự án mới;
- Chú trọng công tác kiểm soát, vận hành hiệu quả, an toàn, đạt chuẩn hệ thống xử lý nước thải tập trung các KCN.
- Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành nhất là đội ngũ nhân sự kế thừa; nâng cao năng lực cho nhóm lao động quản lý để phù hợp với tình hình mới.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Công ty mẹ | Hợp nhất |
|---|------------|----------|
| Tổng doanh thu | 479.491 | 511.411 |
| Lợi nhuận trước thuế | 17.658 | 17.814 |
| Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước | 51.264 | 54.266 |



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2024

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ CP sở hữu | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| 1 | Lương Minh Hiền | Chủ tịch HĐQT | Cá nhân: 40.581 cổ phiếu | 0,81% | |
| | | | Đại diện: 500.000 cổ phiếu | 10,00% | |
| 2 | Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành) | 0 | 0% | |
| 3 | Lê Thị Giang | Thành viên HĐQT không điều hành | Cá nhân: 16.600 cổ phiếu | 0,33% | Miễn nhiệm ngày 07/01/2025 |
| 4 | Trần Hồ Dũng | Thành viên HĐQT không điều hành | 0 | 0% | Miễn nhiệm ngày 07/01/2025 |
| 5 | Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên HĐQT không điều hành | 0 | 0% | |
| 6 | Lê Xuân Sâm | Thành viên HĐQT không điều hành | 0 | 0% | |
| 7 | Phí Thị Lệ Thủy | Thành viên HĐQT không điều hành | 0 | 0% | |
| 8 | Ông Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT | Cá nhân: 248.000 cổ phiếu | 4,96% | Bỏ nhiệm ngày 07/01/2025 |
| | | | Đại diện: 250.000 cổ phiếu | 5,00% | |
| 9 | Ông Trần Văn Giàu | Thành viên HĐQT không điều hành | 0 | 0% | Bỏ nhiệm ngày 07/01/2025 |

| STT | Thành viên | Số lượng chức danh quản lý tại công ty khác | Chức danh quản lý do từng TVHĐT của công ty nắm giữ tại các công ty khác |
|-----|--------------------|---|--|
| 1 | Lương Minh Hiền | 3 | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình |
| | | | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp |
| 2 | Phạm Trần Hòa Hiệp | 1 | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình |
| 3 | Lê Thị Giang | 1 | Phó TGD - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành |
| 4 | Trần Hồ Dũng | 2 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình |
| 5 | Nguyễn Văn Hiếu | 1 | Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 |
| 6 | Lê Xuân Sâm | 1 | Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành |
| 7 | Phí Thị Lệ Thủy | 2 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi |
| | | | Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi |
| 8 | Trần Anh Dũng | 4 | Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần XDDD Công nghiệp Số 1 Đồng Nai |
| | | | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai |
| 9 | Trần Văn Giàu | 1 | Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai |
| | | | Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình |



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị luôn xem xét từng vấn đề một cách cẩn trọng nhưng vẫn đảm bảo quyết định và chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền để hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả cao nhất; các Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị được ban hành dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên;

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, quản trị, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc; góp phần để công ty hoàn thành vượt kế hoạch, đảm bảo việc làm cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------|
| 1 | Bà Lương Minh Hiền | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Phạm Trần Hòa Hiệp | 5/5 | 100% | |
| 3 | Bà Lê Thị Giang | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Trần Hồ Dũng | 0 | 0% | Vắng mặt vì điều kiện sức khỏe |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Hiếu | 5/5 | 100% | |
| 6 | Ông Lê Xuân Sâm | 5/5 | 100% | |
| 7 | Bà Phí Thị Lệ Thủy | 5/5 | 100% | |

Nội dung và kết quả các cuộc họp

| TT | Số Nghị quyết, Quyết định | Thời gian | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------------------|----------------|--|-----------------|
| 1 | 01/NQ-SDV-HĐQT | 04/01/2024 | » Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan - Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, Công ty CP Môi trường Sonadezi, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2, Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai, Công ty CP Sonadezi Long Thành, Công ty CP Cảng Đồng Nai, Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Công ty CP Sonadezi Giang Điền, Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Sonadezi Bình Thuận, Công ty CP Sonadezi An Bình, Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi, Công ty CP Xây dựng Đồng Nai, Công ty CP Kinh Doanh Nhà, Công ty CP Sơn Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi. | 100% |
| 2 | 41/NQ-SDV-HĐQT | 30/01/2024 | Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Bình | 100% |
| 3 | 42/NQ-SDV-HĐQT | 31/01/2024 | Triệu tập họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 4 | 44/NQ-SDV-HĐQT | 01/02/2024 | Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Giang Điền | 100% |
| 5 | 52/QĐ-SDV-HĐQT | 52/QĐ-SDV-HĐQT | Ban hành Quy chế về quỹ thù lao, quỹ thưởng Người quản lý Công ty CP Dịch vụ Sonadezi | 100% |
| 6 | 60/NQ-SDV-HĐQT | 20/02/2024 | Điều chỉnh thời gian dự kiến họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 7 | 32/QĐ-SDV-HĐQT | 12/03/2024 | Nâng lương cho Kế toán trưởng | 100% |

| TT | Số Nghị quyết, Quyết định | Thời gian | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 8 | 67/NQ-SDV-HĐQT | 14/03/2024 | Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, Công ty CP Môi trường Sonadezi, Công ty CP Sonadezi Giang Điền, Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Sonadezi An Bình. | 100% |
| 9 | 75/NQ-SDV-HĐQT | 09/05/2024 | Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi An Bình. | 100% |
| 10 | 86/NQ-SDV-HĐQT | 18/06/2024 | Thông qua ký kết phụ lục hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Giang Điền. | 100% |
| 11 | 88/QĐ-SDV-HĐQT | 21/06/2024 | Ban hành Sơ đồ cơ cấu tổ chức điều hành Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (điều chỉnh) | |
| 12 | 89/QĐ-SDV-HCNS | 24/06/2024 | Về việc miễn nhiệm Tổng giám đốc - bà Lê Thị Giang | 100% |
| 13 | 90/QĐ-SDV-HĐQT | 24/06/2024 | Về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc - ông Trần Anh Dũng | 100% |
| 14 | 103/QĐ-SDV-HĐQT | 08/07/2024 | Về việc vay vốn tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai | 100% |
| 15 | 110/QĐ-SDV-HĐQT | 15/07/2024 | Bổ nhiệm người đại diện phần vốn của Công ty | 100% |
| 16 | 117/NQ-SDV-HĐQT | 24/07/2024 | Thông qua ký kết phụ lục hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Thành. | 100% |
| 17 | 126/NQ-SDV-HĐQT | 26/08/2024 | Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 | 100% |

| TT | Số Nghị quyết, Quyết định | Thời gian | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 18 | 167/NQ-SDV-HĐQT | 08/10/2024 | Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Thành. | 100% |
| 19 | 174/NQ-SDV-HĐQT | 28/10/2024 | Ban hành quy chế công bố thông tin | 100% |
| 20 | 175/QĐ-SDV-HĐQT | 29/10/2024 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Hệ thống hấp thụ xử lý khí NH ₃ trạm XLNTTT) | 100% |
| 21 | 183/QĐ-SDV-HĐQT | 11/11/2024 | Ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý và cử người đại diện phần vốn của Công ty | 100% |
| 22 | 191/NQ-SDV-HĐQT | 22/11/2024 | Về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | 100% |
| 23 | 195/NQ-SDV-HĐQT | 29/11/2024 | Thông qua ký kết phụ lục hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Thành. | 100% |
| 24 | 197/QĐ-SDV-HĐQT | 05/12/2024 | Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu | 100% |
| 25 | 200/QĐ-SDV-HĐQT | 12/12/2024 | Thành lập tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng khu XLCT Quang Trung | 100% |
| 26 | 199/NQ-SDV-HĐQT | 13/12/2024 | Thông qua ký kết phụ lục hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi An Bình. | 100% |
| 27 | 211/QĐ-SDV-HĐQT | 25/12/2024 | Điều chỉnh thành viên tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng khu XLCT Quang Trung | 100% |



Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

| TT | Số Nghị quyết, Quyết định | Thời gian | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 28 | 214/NQ-SDV-HĐQT | 27/12/2024 | Thông qua ký kết phụ lục hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2025 - Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, Công ty CP Môi trường Sonadezi, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2, Công ty CP Sonadezi Long Thành, Công ty CP Cảng Đồng Nai, Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Sonadezi Bình Thuận, Công ty CP Sonadezi An Bình, Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai, Công ty CP Xây dựng Đồng Nai, Công ty CP Kinh doanh Nhà, Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi. | 100% |
| 29 | 215/NQ-SDV-HĐQT | 27/12/2024 | Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Sonadezi Châu Đức. | 100% |

| STT | Thành viên | Chức vụ |
|-----|--------------------|------------------------------------|
| 1 | Lương Minh Hiền | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3 | Lê Thị Giang | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 4 | Trần Hồ Dũng | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 5 | Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 6 | Lê Xuân Sâm | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 7 | Phí Thị Lệ Thủy | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 8 | Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 9 | Trần Văn Giàu | Thành viên HĐQT không điều hành |





Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2024

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------|----------------------------|-------|----------------------------|
| 1 | Bà Phan Thị Ngân | Trưởng BKS | Đại diện: 250.000 cổ phiếu | 5,00% | Bổ nhiệm ngày 02/04/2024 |
| 2 | Bà Đặng Thị Thúy Hằng | Kiểm soát viên | 0 | 0,00% | |
| 3 | Bà Nguyễn Mai An | Kiểm soát viên | 0 | 0,00% | |
| 4 | Ông Vũ Văn Nam | Trưởng BKS | 0 | 0,00% | Miễn nhiệm ngày 02/04/2024 |



Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2024

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|------------------|----------------------------|
| 1 | Vũ Văn Nam | 1/1 | 100% | 100% | Miễn nhiệm ngày 02/04/2024 |
| 2 | Phan Thị Ngân | 2/2 | 100% | 100% | Bổ nhiệm ngày 02/04/2024 |
| 3 | Đặng Thị Thúy Hằng | 3/3 | 100% | 100% | |
| 4 | Nguyễn Mai An | 3/3 | 100% | 100% | |

Nội dung, kết quả các cuộc họp của BKS

Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp với nội dung như sau:

Cuộc họp ngày 02/4/2024 về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022- 2027);

Cuộc họp ngày 16/5/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát và rà soát báo cáo tài chính quý 01 năm 2024;

Cuộc họp ngày 28/8/2024 về việc kiểm tra báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024;

Cuộc họp ngày 13/02/2025 về việc kiểm tra rà soát báo cáo tài chính năm 2024.

Ngoài ra, trong quá trình làm việc các thành viên thường xuyên trao đổi công việc với nhau để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục.

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, các công việc thực hiện cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban trong Công ty.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xem xét các chỉ tiêu tài chính cơ bản 06 tháng và năm.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.
- Giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có.



Lương, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/ năm

| Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao |
|--------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| Bà Lương Minh Hiền | Chủ tịch HĐQT | - | 120.000.000 |
| Ông Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó chủ tịch HĐQT | | 120.000.000 |
| Bà Lê Thị Giang | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc | 270.416.923 | 90.000.000 |
| Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên HĐQT | | 90.000.000 |
| Ông Lê Xuân Sâm | Thành viên HĐQT | | 90.000.000 |
| Bà Phí Thị Lệ Thủy | Thành viên HĐQT | | 90.000.000 |
| Ban kiểm soát | | | |
| Ông Vũ Văn Nam | Trưởng BKS | 118.520.000 | |
| Bà Phan Thị Ngân | Trưởng BKS | | 67.500.000 |
| Bà Đặng Thị Thúy Hằng | Thành viên BKS | | 42.000.000 |
| Bà Nguyễn Mai An | Thành viên BKS | | 42.000.000 |
| Ban Tổng Giám đốc | | | |
| Ông Trần Anh Dũng | TGD | 666.538.462 | |
| Ông Huỳnh Phú Hào | Phó TGD | 880.440.000 | |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Lý | Phó TGD | 877.516.923 | |
| Bà Đặng Thị Ngọc Hà | Phó TGD | 880.440.000 | |
| Bà Trần Thị Thúy | Phó TGD | 811.800.000 | |
| Bà Chu Huyền Trang | Kế toán trưởng | 667.380.000 | |
| Tổng cộng | | 5.173.052.308 | 751.500.000 |



Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Tổng giá trị giao dịch (đồng) | | |
|-------------|--|--|--------------------------------|--|---------------------------------|--|-------------------------------|---------------|---------------------------------------|
| | | | | | | | Mua hàng | Bán hàng | Cổ tức |
| 1 | Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi (SSS) | Công ty con của SDV, Bà Nguyễn Thị Hồng Lý đang là Phó Tổng giám đốc của SDV đồng thời là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty SSS. | 3601635899 cấp ngày 29/4/2009 | Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 2.907.850.000 | - | 694.351.573 (Nhận cổ tức năm 2024) |
| 2 | Công ty CP Sonadezi An Bình (SZA) | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ, Ông Phạm Trần Hòa Hiệp đang là Phó chủ tịch HĐQT của SDV đồng thời là Chủ tịch HĐQT của SZA; Ông Trần Hồ Dũng đang là Thành viên HĐQT của SDV đồng thời là Phó chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc của SZA | 3600449307 cấp ngày 17/04/2023 | Số 113 - 116, Lô C2, Đường 9, KDC An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 75/NQ-SDV-HĐQT ngày 09/05/2024 Nghị quyết số 199/NQ-SDV-HĐQT ngày 13/12/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | - | 2.254.106.287 | 200.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |
| 3 | Công ty CP Môi trường Sonadezi (SZE) | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ, Ông Trần Anh Dũng đang là Tổng giám đốc của SDV đồng thời là Thành viên HĐQT của SZE; Bà Phí Thị Lệ Thủy đang là Thành viên HĐQT của SDV đồng thời là Thành viên HĐQT, Phó TGD của SZE | 3600274914 cấp ngày 07/12/2020 | 12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 12.710.000 | 44.038.000 | - |
| 4 | Công ty CP Sonadezi Long Bình (SZB) | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ, Bà Lương Minh Hiền đang là Chủ tịch HĐQT của SDV đồng thời là Chủ tịch HĐQT của SZB | 3601867699 cấp ngày 06/05/2022 | Số 1 Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 41/NQ-SDV-HĐQT ngày 30/01/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 6.452.344.756 | 1.943.781.698 | - |

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Tổng giá trị giao dịch (đồng) | | |
|-------------|---|---|--------------------------------|---|---------------------------------|--|-------------------------------|----------------|--------------------------------------|
| | | | | | | | Mua hàng | Bán hàng | Cổ tức |
| 5 | Công ty CP Sonadezi Châu Đức | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ | 3600899948 cấp ngày 16/08/2023 | Tầng 9, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | - | 2.526.150.512 | 300.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |
| 6 | Công ty CP Sonadezi Giang Điền | Người có liên quan của SNZ (Công ty mà SNZ sở hữu trên 10% vốn góp) | 3603474037 cấp ngày 11/06/2021 | Tầng 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 44/NQ-SDV-HĐQT ngày 01/02/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 86/NQ-SDV-HĐQT ngày 18/06/2024 | 3.493.738.866 | 11.155.170.494 | - |
| 7 | Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ | 3600259560 cấp ngày 19/06/2023 | Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, KP7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 9.830.424.175 | 142.500.000 | 500.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |
| 8 | Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ | 3600259296 cấp ngày 26/09/2022 | Số 48, Đường CMT8, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 67/NQ-SDV-HĐQT ngày 14/03/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 34.373.500 | 50.467.963 | 200.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Tổng giá trị giao dịch (đồng) | | |
|-------------|--|---|---|--|---------------------------------|--|-------------------------------|----------------|--------------------------------------|
| | | | | | | | Mua hàng | Bán hàng | Cổ tức |
| 9 | Công ty CP Sonadezi Long Thành | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ | Số: 3600649539 Cấp ngày 02/07/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Đường 5, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 117/NQ-SDV-HĐQT ngày 24/07/2024 Nghị quyết số 167/NQ-SDV-HĐQT ngày 08/10/2024 Nghị quyết số 195/NQ-SDV-HĐQT ngày 29/11/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | 574.993.356 | 56.410.940.632 | 500.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |
| 10 | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai | Chịu chung sự kiểm soát của SNZ | 3600334112 cấp ngày 17/07/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | 1B-D3, KP Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | - | 14.000.000 | - |
| 11 | Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi | Người có liên quan của SNZ (Công ty mà SNZ sở hữu trên 10% vốn góp) | Số GCNĐK: 135/2017/ GCNĐK KHĐ-TCĐN GCNĐK Ngày cấp: 14/06/2017 Nơi cấp: Tổng cục dạy nghề (nay là Tổng cục giáo dục nghề nghiệp) | Số 1 Đường 6 A, KCN Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 | 10.000.000 | - | - |
| 12 | Công ty CP Kinh Doanh Nhà | Người có liên quan của SNZ (Công ty mà SNZ sở hữu trên 10% vốn góp) | 3600322445 Ngày cấp: 20/02/2020 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Số 121, Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | - | 191.600.000 | - |
| 13 | Công ty CP Sơn Đồng Nai | Người có liên quan của SNZ (Công ty mà SNZ sở hữu trên 10% vốn góp) | 3600451024 Ngày cấp: 11/04/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Đường 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/01/2024 | - | 29.147.479 | - |

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Tổng giá trị giao dịch (đồng) | | |
|-------------|--|--|--|---|---------------------------------|---|-------------------------------|-------------|-------------------------------------|
| | | | | | | | Mua hàng | Bán hàng | Cổ tức |
| 14 | Công ty CP Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai | Người có liên quan của SNZ (Công ty mà SNZ sở hữu trên 10% vốn góp), Ông Trần Anh Dũng đang là Tổng giám đốc của SDV đồng thời là Thành viên HĐQT của Công ty CP Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai | 3600503226 Ngày cấp: 05/07/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Số 15, đường Đồng Khởi, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai | Năm 2024 | - | - | 55.300.000 | - |
| 15 | Tổng Công ty Cổ Phần Phát Triển Khu Công Nghiệp | Công ty mẹ gián tiếp của SDV, Bà Lương Minh Hiền đang là Chủ tịch HĐQT của SDV đồng thời là Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc của SNZ | 3600335363 Ngày cấp: 06/05/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Nghị quyết số 214/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/12/2024 | - | 137.574.000 | 2.000.000.000 (Trả cổ tức năm 2024) |

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (84 – 251) 8 890 888
(84 – 251) 8 890 777
- Fax : (84 – 251) 8 890 199

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phần bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- Các hoạt động khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|--------------|---------------------------------------|
| Bà Lương Minh Hiền | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |
| Ông Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022 |
| Bà Lê Thị Giang | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025 |
| Ông Trần Hồ Dũng | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025 |
| Ông Trần Anh Dũng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025 |
| Ông Trần Văn Giàu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025 |
| Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |
| Ông Lê Xuân Sâm | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |
| Bà Phí Thị Lệ Thuý | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Vũ Văn Nam | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024 |
| Bà Phan Thị Ngân | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024 |
| Bà Đặng Thị Thúy Hằng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Mai An | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------------------|-------------------|--|
| Bà Lê Thị Giang | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024 |
| Ông Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024 |
| Ông Huỳnh Phú Hào | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Lý | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Đặng Thị Ngọc Hà | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022 |
| Bà Trần Thị Thúy | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------|-------------------------------------|
| Bà Lê Thị Giang | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024 |
| Ông Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

1890
NG
PH
CH
INA
HÒA

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 48 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot 57H/06A/01, St. No.11, Le Hong Phong Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nh@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 1.0123/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Võ Thành Công
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Lê Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

S-CITINH
TY
DUHAN
TU VẤN
CHÍ MINH

1890
NG
PH
CH
INA
HÒA

M.S.D.N.
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 150.635.936.830 | 116.465.063.596 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 18.323.021.399 | 16.463.773.085 |
| 1. Tiền | 111 | | 16.798.340.732 | 15.463.773.085 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.524.680.667 | 1.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 127.652.541.759 | 96.002.214.753 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 125.879.372.619 | 94.635.291.005 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 1.562.018.747 | 1.049.569.894 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4a | 930.967.325 | 1.037.170.786 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (719.816.932) | (719.816.932) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.6 | 4.643.669.922 | 3.999.075.758 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 4.776.851.872 | 4.132.257.708 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (133.181.950) | (133.181.950) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 16.703.750 | - |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 16.703.750 | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 260.412.158.423 | 322.888.419.814 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 558.500.000 | 558.500.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 558.500.000 | 558.500.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 114.031.710.683 | 136.757.256.795 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.7 | 114.001.969.017 | 136.700.321.778 |
| - Nguyên giá | 222 | | 338.945.170.907 | 337.890.551.907 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (224.943.201.890) | (201.190.230.129) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.8 | 29.741.666 | 56.935.017 |
| - Nguyên giá | 228 | | 358.463.000 | 358.463.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (328.721.334) | (301.527.983) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 73.241.011.728 | 71.145.075.879 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.9 | 73.241.011.728 | 71.145.075.879 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 72.580.936.012 | 114.427.587.140 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.10 | 72.580.936.012 | 114.427.587.140 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 411.048.095.253 | 439.353.483.410 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 258.082.949.620 | 295.058.555.970 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 152.204.155.060 | 190.622.298.411 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 64.296.903.107 | 115.215.520.554 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 25.948.775.109 | 25.467.636.230 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 6.937.780.340 | 1.715.676.596 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.14 | 16.098.355.255 | 12.941.901.189 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15a | 2.569.531.429 | 3.455.025.382 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 740.089.302 | 710.632.402 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.17a,c | 31.155.800.000 | 26.206.200.000 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.18 | 4.456.920.518 | 4.909.706.058 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 105.878.794.560 | 104.436.257.559 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | V.15b | 20.146.272.287 | 16.983.356.746 |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | V.19 | 6.978.538.110 | 7.175.116.650 |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.17b,c | 78.753.984.163 | 80.277.784.163 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

NG
PH
CH
JAI
A-

ƯU
H
TƯ
V

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 152.965.145.633 | 144.294.927.440 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 152.965.145.633 | 144.294.927.440 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.20 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.20 | 50.476.017.883 | 48.953.511.007 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.20 | 52.489.127.750 | 45.341.416.433 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 30.273.895.807 | 45.341.416.433 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 22.215.231.943 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 411.048.075.253 | 439.353.483.410 |

TY
AN
VU
EZI
I. B

THH
ANH

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoàng Thị Ngân
Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 508.294.577.925 | 463.896.401.372 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 508.294.577.925 | 463.896.401.372 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 445.819.667.237 | 410.782.005.474 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 62.474.910.688 | 53.114.395.898 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 58.586.050 | 97.188.205 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 6.303.856.000 | 6.640.130.000 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 6.303.856.000 | 6.640.130.000 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | | 668.168.217 | 757.892.726 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.4 | 27.633.159.270 | 26.924.264.301 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 27.928.313.251 | 18.889.297.076 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.5 | 972.335.333 | 2.071.720.851 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.6 | 912.306.333 | 1.038.348.325 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | 60.029.000 | 1.033.372.526 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 27.988.342.251 | 19.922.669.602 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 5.773.110.308 | 4.209.583.472 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>22.215.231.943</u> | <u>15.713.086.130</u> |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 22.215.231.943 | 15.713.086.130 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | - | - |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.7 | <u>3.554</u> | <u>2.514</u> |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.7 | <u>3.554</u> | <u>2.514</u> |

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoàng Thị Ngân
Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|---------------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 27.988.342.251 | 19.922.669.602 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.7, V.8 | 23.780.165.112 | 30.497.316.494 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | - | (559.703.558) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.3, VI.5 | (58.586.050) | (132.188.205) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 6.303.856.000 | 6.640.130.000 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 58.013.777.313 | 56.368.224.333 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (31.850.327.006) | (26.163.124.938) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (644.594.164) | (734.770.863) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (39.796.981.407) | 79.981.090.244 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 41.829.947.378 | (50.733.929.393) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (6.699.402.000) | (7.052.459.000) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.13 | (3.869.492.485) | (5.383.316.292) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.18 | (3.997.799.290) | (2.473.669.355) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | <u>12.985.128.339</u> | <u>43.808.044.736</u> |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.3, V.7, V.9, V.11 | (4.639./16.075) | (17.463.624.046) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | VI.5 | - | 35.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.3 | 58.586.050 | 97.188.205 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | <u>(4.581.130.025)</u> | <u>(17.331.435.841)</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.17 | 34.717.000.000 | 20.756.000.000 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.17 | (31.291.200.000) | (37.213.650.000) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.16, V.20 | (9.970.550.000) | (14.931.600.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (6.544.750.000) | (31.389.250.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 1.859.248.314 | (4.912.641.105) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 16.463.773.085 | 21.376.414.190 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 18.323.021.399 | 16.463.773.085 |

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoàng Thị Ngân
Người lậpChu Huyền Trang
Kế toán trưởng
Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- Các hoạt động khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn tăng so với năm trước chủ yếu là do khối lượng chất thải tiếp nhận tăng dẫn đến doanh thu chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp tăng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại Số 22B đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 502 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 508 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| Loại tài sản cố định | Số năm |
|---------------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 20 |
| Máy móc và thiết bị | 05 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 05 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 04 – 05 |
| Tài sản cố định hữu hình khác | 05 – 10 |

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bãi chôn lấp chất thải và chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bãi chôn lấp chất thải

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định/ Nghị quyết chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 53.220.028 | 48.046.770 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 16.745.120.704 | 15.415.726.315 |
| Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng) | 1.524.680.667 | 1.000.000.000 |
| Cộng | 18.323.021.399 | 16.463.773.085 |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Phải thu các bên liên quan | 6.160.300.057 | 5.970.971.197 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức | 1.640.659.085 | 1.531.100.606 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | 1.316.184.599 | 1.506.725.184 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình | 1.009.277.448 | 679.893.979 |
| Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi | 833.585.040 | 836.485.920 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền | 693.301.145 | 879.505.806 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành | 343.537.984 | 195.243.480 |
| Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai | - | 16.848.000 |
| Tổng Công ty Cổ phần Phát triển khu Công nghiệp | 304.422.756 | 311.711.422 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô Thị Công nghiệp Số 2 | 10.800.000 | - |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1 | 8.532.000 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai | - | 13.456.800 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|-----------------------|
| Phải thu các khách hàng khác | 119.719.072.562 | 88.664.319.808 |
| Ban Quản lý Dịch vụ Công ích Thành phố Biên Hòa | 27.074.245.411 | 27.104.931.244 |
| Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Thống Nhất | 8.595.651.917 | 19.650.515.615 |
| Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Trảng Bom | 16.360.468.823 | - |
| Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện Nhơn Trạch | 12.497.308.337 | - |
| Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Long Thành | 20.269.340.928 | 13.590.568.065 |
| Các khách hàng khác | 34.922.057.146 | 28.318.304.884 |
| Cộng | 125.879.372.619 | 94.635.291.005 |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| Trả trước cho bên liên quan | - | 50.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | - | 50.000.000 |
| Trả trước cho các người bán khác | 1.562.018.747 | 999.569.894 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện | 200.000.000 | 200.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nam | 143.000.000 | 143.000.000 |
| Công ty Cổ phần Base Enterprise | 126.060.000 | 117.360.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 1.092.958.747 | 539.209.894 |
| Cộng | 1.562.018.747 | 1.049.569.894 |

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 200.000.000 VND).

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|--------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu bên liên quan | 532.729.830 | - | 546.548.659 | - |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | 990 | - | 13.819.819 | - |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền | - | - | - | - |
| - đặt cọc thuê văn phòng | 532.728.840 | - | 532.728.840 | - |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | 398.237.495 | - | 490.622.127 | - |
| Tạm ứng | 50.000.000 | - | 180.000.000 | - |
| Tiền án phí tranh chấp nhà hàng Sonadezi | 172.391.637 | - | - | - |
| Khoản đặt cọc ngắn hạn | 2.029.500 | - | 2.029.500 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 173.816.358 | - | 308.592.627 | - |
| Cộng | 930.967.325 | - | 1.037.170.786 | - |

4b. Phải thu dài hạn khác

Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---|---------------------|--------------------|------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH Đầu tư Việt Mỹ Lâm | Quá hạn trên 03 năm | 345.279.000 | - | Quá hạn trên 03 năm | 345.279.000 | - |
| Đồng- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty Sản xuất và Kinh Doanh Phân Bón Cường Phát – | Quá hạn trên 03 năm | 138.861.800 | - | Quá hạn trên 03 năm | 138.861.800 | - |
| Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty TNHH Tám Khỏe Farm– | Quá hạn trên 03 năm | 97.927.500 | - | Quá hạn trên 03 năm | 97.927.500 | - |
| Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Các khách hàng khác – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ | Quá hạn trên 03 năm | 177.314.858 | 39.566.226 | Quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm | 177.314.858 | 39.566.226 |
| Cộng | | 759.383.158 | 39.566.226 | | 759.383.158 | 39.566.226 |

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 1.856.377.302 | (133.181.950) | 1.685.491.973 | (133.181.950) |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 2.920.474.570 | - | 2.446.765.735 | - |
| Cộng | 4.776.851.872 | (133.181.950) | 4.132.257.708 | (133.181.950) |

7. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | | Máy móc và thiết bị | | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | | Thiết bị, dụng cụ quản lý | | Tài sản cố định hữu hình khác | | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------|---------------------|---------------|---------------------------------|-----------------|---------------------------|------------|-------------------------------|------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Số đầu năm | Nguyên giá | Số đầu năm | Nguyên giá | Số đầu năm | Nguyên giá | Số đầu năm | Nguyên giá | Số đầu năm | |
| Nguyên giá | 200.286.583.596 | 123.177.315.484 | 11.714.734.485 | 1.464.230.141 | 1.247.688.201 | 337.890.551.907 | | | | | 337.890.551.907 |
| Số đầu năm | 200.286.583.596 | 123.177.315.484 | 11.714.734.485 | 1.464.230.141 | 1.247.688.201 | 337.890.551.907 | | | | | 337.890.551.907 |
| Mua trong năm | - | 1.054.619.000 | - | - | - | 1.054.619.000 | | | | | 1.054.619.000 |
| Số cuối năm | 200.286.583.596 | 124.231.934.484 | 11.714.734.485 | 1.464.230.141 | 1.247.688.201 | 338.945.170.907 | | | | | 338.945.170.907 |
| Trong đó: | | | | | | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 47.478.324.243 | 34.398.872.548 | 4.777.869.091 | 1.464.230.141 | 1.164.119.701 | 89.283.415.724 | | | | | 89.283.415.724 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - | | | | | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | | | | | | | |
| Số đầu năm | 98.972.823.940 | 91.647.773.880 | 7.877.213.300 | 1.464.230.141 | 1.228.188.868 | 201.190.230.129 | | | | | 201.190.230.129 |
| Khấu hao trong năm | 11.117.057.339 | 11.854.879.500 | 764.321.236 | - | 16.713.696 | 23.752.971.761 | | | | | 23.752.971.761 |
| Số cuối năm | 110.089.881.279 | 103.502.653.380 | 8.641.534.536 | 1.464.230.141 | 1.244.902.554 | 224.943.201.890 | | | | | 224.943.201.890 |
| Giá trị còn lại | | | | | | | | | | | |
| Số đầu năm | 101.313.759.656 | 31.529.541.604 | 3.837.521.185 | - | 19.499.333 | 136.700.321.778 | | | | | 136.700.321.778 |
| Số cuối năm | 91.251.321.317 | 19.674.662.105 | 3.073.199.949 | - | 2.785.646 | 114.001.969.017 | | | | | 114.001.969.017 |
| Trong đó: | | | | | | | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - | - | | | | | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - | | | | | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.161.109.037 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (Xem thuyết minh số V.17b).

8. Tài sản cố định vô hình

| | Chương trình phần mềm máy tính |
|---------------------------------------|--------------------------------|
| Nguyên giá | |
| Số đầu năm | 358.463.000 |
| Số cuối năm | 358.463.000 |
| Trong đó: | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 280.463.000 |
| Giá trị hao mòn | |
| Số đầu năm | 301.527.983 |
| Khấu hao trong năm | 27.193.351 |
| Số cuối năm | 328.721.334 |
| Giá trị còn lại | |
| Số đầu năm | 56.935.017 |
| Số cuối năm | 29.741.666 |
| Trong đó: | |
| Tạm thời không sử dụng | - |
| Đang chờ thanh lý | - |

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào chi phí trả trước | Kết chuyển vào chi phí trong năm | Số cuối năm |
|--|-----------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------|-----------------------|
| Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung | 30.666.465.821 | 17.856.138.790 | (14.751.448.880) | (1.008.754.061) | 32.762.401.670 |
| Dự án Quang Trung - Lô C,D | 40.478.610.058 | - | - | - | 40.478.610.058 |
| Cộng | 71.145.075.879 | 17.856.138.790 | (14.751.448.880) | (1.008.754.061) | 73.241.011.728 |

(i) Dự án gồm Quyền sử dụng đất thừa số 204 và thừa số 198 đã được thế chấp cho Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (xem chi tiết thuyết minh tại mục V.17b).

10. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|------------------------|
| Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung | 1.565.234.876 | 1.610.935.161 |
| Chi phí sửa chữa | 14.516.753.256 | 20.378.157.429 |
| Công cụ, dụng cụ | 2.039.747.089 | 2.186.481.559 |
| Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn | 16.463.431.948 | 6.202.125.453 |
| Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt | 37.995.768.843 | 84.049.887.538 |
| Cộng | 72.580.936.012 | 114.427.587.140 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|------------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 3.394.696.612 | 529.797.964 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền | - | 30.424.624 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | 2.895.323.272 | - |
| Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình | 499.373.340 | 499.373.340 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 60.902.206.495 | 114.685.722.590 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Bảo Phát | 14.842.338.804 | - |
| Công ty TNHH Kinh doanh Mạnh Hùng Phát | 9.846.424.570 | - |
| Công ty TNHH Thiết Vượng | 8.388.932.834 | 10.304.068.026 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Duy Khương | 3.975.882.071 | 42.058.041.997 |
| Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Hợp Lực | 97.716.000 | 38.009.694.438 |
| Công ty TNHH Sixei | 13.362.007.100 | 15.097.309.900 |
| Các nhà cung cấp khác | 10.388.905.116 | 19.520.676.255 |
| Cộng | 64.296.903.107 | 115.215.520.554 |

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 1.689.161.226 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Trả trước của các bên liên quan | 111.000.000 | 193.400.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền | 111.000.000 | 189.000.000 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | - | 4.400.000 |
| Trả trước của các khách hàng khác | 25.837.775.109 | 25.274.236.230 |
| Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thăng Lợi | 3.342.852.019 | 3.342.852.019 |
| Công ty TNHH MTV Thanh Sinh | 15.314.172.000 | 15.314.172.000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại công nghệ cao MKD | 5.547.494.152 | 5.547.494.152 |
| Các khách hàng khác | 1.633.256.938 | 1.069.718.059 |
| Cộng | 25.948.775.109 | 25.467.636.230 |

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 1.161.754.966 | 14.455.624.032 | (11.562.500.285) | 4.054.878.713 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 344.382.699 | 5.773.110.308 | (3.869.492.485) | 2.248.000.522 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 209.538.931 | 2.506.719.654 | (2.081.357.480) | 634.901.105 |
| Thuế thuê đất | - | 16.688.430 | (16.688.430) | - |
| Các loại thuế khác | - | 17.502.350 | (17.502.350) | - |
| Cộng | 1.715.676.596 | 22.769.644.774 | (17.547.541.030) | 6.937.780.340 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|--|-----|
| - Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất | 0% |
| - Nước | 5% |
| - Xử lý chất thải và các dịch vụ khác ⁽ⁱ⁾ | 10% |

⁽ⁱ⁾ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi và 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi | 5.530.589.696 | 3.910.995.579 |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi | 242.520.612 | 298.587.893 |
| Cộng | 5.773.110.308 | 4.209.583.472 |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả**15a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| Chi phí lãi vay | 1.898.303.000 | 2.293.849.000 |
| Trích trước chi phí thiết kế, sửa chữa ô chôn lấp | - | 188.224.836 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 671.228.429 | 972.951.546 |
| Cộng | 2.569.531.429 | 3.455.025.382 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15b. Chi phí phải trả dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Trích trước chi phí nước rỉ rác OCLHVS | 16.774.735.586 | 13.611.820.045 |
| Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán | 3.371.536.701 | 3.371.536.701 |
| Cộng | 20.146.272.287 | 16.983.356.746 |

16. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Cổ tức phải trả | 97.850.000 | 68.400.000 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 642.239.302 | 642.232.402 |
| Cộng | 740.089.302 | 710.632.402 |

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai và Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.17b).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 26.206.200.000 | 35.413.650.000 |
| Kết chuyển từ vay dài hạn | 31.155.800.000 | 26.206.200.000 |
| Số tiền vay đã trả | (26.206.200.000) | (35.413.650.000) |
| Số cuối năm | 31.155.800.000 | 26.206.200.000 |

17b. Vay dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾ | 33.165.000.000 | 22.188.800.000 |
| Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾ | 45.588.984.163 | 58.088.984.163 |
| Cộng | 78.753.984.163 | 80.277.784.163 |

⁽ⁱ⁾ Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 3%/năm đến 4,28%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất thửa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/HĐTC-QBVMТ ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyền sử dụng đất thửa số 198, tờ bản đồ số 45 với diện tích 190.261 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 182491 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2024/HĐTC-QBVMТ ngày 23 tháng 08 năm 2024 (xem thuyết minh số V.9).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/2015/HĐTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GD1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GD 1) (xem thuyết minh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 31.155.800.000 | 26.206.200.000 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 78.753.984.163 | 72.188.800.000 |
| Trên 05 năm | - | 8.088.984.163 |
| Cộng | 109.909.784.163 | 106.483.984.163 |

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 80.277.784.163 | 87.527.984.163 |
| Số tiền vay phát sinh | 34.717.000.000 | 20.756.000.000 |
| Số tiền vay đã trả | (5.085.000.000) | (1.800.000.000) |
| Kết chuyển sang vay ngắn hạn | (31.155.800.000) | (26.206.200.000) |
| Số cuối năm | 78.753.984.163 | 80.277.784.163 |

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Tăng do trích lập | | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| | Số đầu năm | từ lợi nhuận | | |
| Quỹ khen thưởng | 2.589.353.512 | 2.048.632.219 | (2.474.150.000) | 2.163.835.731 |
| Quỹ phúc lợi | 959.740.216 | 735.128.094 | (775.755.790) | 919.112.520 |
| Quỹ thưởng người quản lý | 18.483.037 | 228.376.031 | (228.100.000) | 18.759.068 |
| Quỹ công tác xã hội - cộng đồng | 1.342.129.293 | 532.877.406 | (519.793.500) | 1.355.213.199 |
| Cộng | 4.909.706.058 | 3.545.013.750 | (3.997.799.290) | 4.456.920.518 |

19. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền nhận trước thuê quyền sử dụng đất và kỹ thuật hạ tầng dùng chung.

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 50.000.000.000 | 40.287.037.362 | 62.513.326.834 | 152.800.364.196 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | 15.713.086.130 | 15.713.086.130 |
| Trích lập quỹ trong năm trước | - | 8.666.473.645 | (14.744.122.741) | (6.077.649.096) |
| Chia cổ tức trong năm trước | - | - | (15.000.000.000) | (15.000.000.000) |
| Giảm khác | - | - | (3.140.873.790) | (3.140.873.790) |
| Số dư cuối năm trước | 50.000.000.000 | 48.953.511.007 | 45.341.416.433 | 144.294.927.440 |
| Số dư đầu năm nay | 50.000.000.000 | 48.953.511.007 | 45.341.416.433 | 144.294.927.440 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | 22.215.231.943 | 22.215.231.943 |
| Trích lập quỹ trong năm nay | - | 1.522.506.876 | (5.067.520.626) | (3.545.013.750) |
| Chia cổ tức trong năm nay | - | - | (10.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| Số dư cuối năm nay | 50.000.000.000 | 50.476.017.883 | 52.489.127.750 | 152.965.145.633 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức | 1.500.000.000 | 1.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Công ty TNHH Tiên Triết | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Các cổ đông khác | 25.500.000.000 | 25.500.000.000 |
| Cộng | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

20c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-DHĐCĐTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 như sau:

| | Số tiền (VND) |
|-----------------------------------|------------------|
| • Chia cổ tức cho các cổ đông | : 10.000.000.000 |
| • Trích Quỹ đầu tư phát triển | : 1.522.506.876 |
| • Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 3.045.013.751 |

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 16.015.424.175 | 11.294.090.909 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 46.129.626.504 | 41.834.000.000 |
| Trên 05 năm | 5.731.250.000 | 11.316.250.000 |
| Cộng | 67.876.300.679 | 64.444.340.909 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 600.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 1 năm tính từ ngày 01 tháng 1 năm 2025, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2025
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch với giá thuê tài sản phụ thuộc vào khối lượng xử lý nước hàng quý, định mức 2.285 đồng/m³ (áp dụng giai đoạn 2024-2025). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2023, phụ lục gia hạn đến ngày 01 tháng 6 năm 2028. Công ty lấy hóa đơn gần nhất là hóa đơn thuê tài sản 2024 làm căn cứ xác định giá thuê hàng năm, số tiền là: 9.830.424.175 VND/năm

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải | 452.097.245.457 | 405.126.285.478 |
| Doanh thu hoạt động khác | 56.197.332.468 | 58.770.115.894 |
| Cộng | 508.294.577.925 | 463.896.401.372 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | | |
| Vận hành duy trì bảo dưỡng thiết bị NM XLNT Thạnh Phú | 428.021.100 | 428.021.100 |
| Xử lý nước thải và chất thải | 13.934.750 | 13.348.000 |
| Tư vấn môi trường | 797.311.700 | 1.802.683.700 |
| Dịch vụ vệ sinh công nghiệp | 279.600.000 | 279.600.000 |
| Dịch vụ khác | 268.387.228 | 124.506.899 |
| Dịch vụ bảo vệ | 7.705.771.094 | 7.019.267.781 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 8.309.769.494 | 12.064.752.382 |
| Dịch vụ vệ sinh công nghiệp | 2.845.401.000 | 2.918.217.450 |
| Dịch vụ phân tích | - | 24.424.000 |
| Dịch vụ bảo vệ | 4.910.466.945 | 5.994.806.727 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 1.987.246.887 | 1.423.464.462 |
| Tư vấn môi trường | 266.859.400 | 259.859.400 |
| Dịch vụ bảo vệ | 920.277.774 | 1.151.400.000 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức | | |
| Vận hành NMXLNT KCN Châu Đức | 2.444.889.412 | 2.645.274.201 |
| Tư vấn môi trường | 81.261.100 | 55.815.100 |
| Dịch vụ bảo vệ | 2.305.800.000 | 954.450.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 55.464.347.632 | 45.953.588.690 |
| Dịch vụ vệ sinh công nghiệp | 199.525.000 | 194.400.000 |
| Dịch vụ phân tích, thí nghiệm | 747.068.000 | 621.769.000 |
| Dịch vụ bảo vệ | 1.417.103.226 | 1.487.466.667 |
| Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp | | |
| Tư vấn môi trường | 137.574.000 | 131.077.500 |
| Dịch vụ bảo vệ | 1.177.298.181 | 1.222.727.268 |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai | | |
| Dịch vụ vệ sinh công nghiệp | 191.600.000 | 187.200.000 |
| Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 5.338.000 | 17.947.000 |
| Dịch vụ vận hành nhà máy, ô chôn lấp | 38.700.000 | - |
| Dịch vụ bảo vệ | 4.627.974.000 | 4.879.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 29.147.479 | 26.776.035 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 10.000.000 | 10.000.000 |
| Tư vấn môi trường | 132.500.000 | 332.500.000 |
| Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 14.000.000 | 14.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai | | |
| Xử lý chất thải | - | 12.460.000 |
| Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai | | |
| Xử lý nước thải và chất thải | 50.467.963 | 26.300.000 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Dân Dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai | | |
| Dịch vụ vệ sinh công nghiệp | 55.300.000 | - |
| 2. Giá vốn hàng bán | | |
| | Năm nay | Năm trước |
| Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải | 398.103.312.184 | 361.303.874.319 |
| Giá vốn hoạt động khác | 47.716.355.053 | 49.478.131.155 |
| Cộng | 445.819.667.237 | 410.782.005.474 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| 3. Doanh thu hoạt động tài chính | | |
| Lãi tiền gửi ngân hàng. | | |
| 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí cho nhân viên | 14.784.089.685 | 13.462.397.782 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 272.673.870 | 152.332.885 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 353.166.019 | 446.316.368 |
| Thuế, phí và lệ phí | 19.688.430 | 356.734.416 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 10.082.957.204 | 10.414.567.261 |
| Chi phí thuê văn phòng | 2.553.223.442 | 2.160.217.722 |
| Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn | 190.601.459 | 41.553.333 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài khác | 7.339.132.303 | 8.212.796.206 |
| Các chi phí bằng tiền khác | 2.120.584.062 | 2.091.915.589 |
| Cộng | 27.633.159.270 | 26.924.264.301 |
| 5. Thu nhập khác | Năm nay | Năm trước |
| Lãi thanh lý tài sản cố định | - | 35.000.000 |
| Thu nhập từ bán điện, nước | 912.306.333 | 1.014.542.989 |
| Hoàn nhập quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường | - | 559.703.558 |
| Thu nhập khác | 60.029.000 | 462.474.304 |
| Cộng | 972.335.333 | 2.071.720.851 |
| 6. Chi phí khác | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí bán điện, nước | 912.306.333 | 1.014.542.989 |
| Chi phí khác | - | 23.805.336 |
| Cộng | 912.306.333 | 1.038.348.325 |
| 7. Lãi trên cổ phiếu | | |
| 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | Năm nay | Năm trước |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 22.215.231.943 | 15.713.086.130 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến ⁽¹⁾ | (4.443.046.389) | (3.142.617.226) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 17.772.185.554 | 12.570.468.904 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 3.554 | 2.514 |
| 7b. Thông tin khác | | |
| Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này. | | |

⁽¹⁾ Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích theo tỷ lệ là 20% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Công ty mẹ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 144.849.400.870 | 117.684.564.458 |
| Chi phí nhân công | 97.231.957.255 | 88.400.814.980 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 23.780.165.112 | 30.497.316.494 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 34.315.533.339 | 32.812.456.441 |
| Chi phí khác | 174.417.646.983 | 169.708.318.682 |
| Cộng | 474.594.703.559 | 439.103.471.055 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

| Năm nay | Chức danh | Tiền lương | Thù lao | Đơn vị tính: VND | |
|------------------------|---|-------------|-------------|------------------|---------------|
| | | | | Thù lao | Cộng thu nhập |
| Bà Lương Minh Hiền | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | - | 120.000.000 | - | 120.000.000 |
| Ông Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị | - | 120.000.000 | - | 120.000.000 |
| Bà Lê Thị Giang | Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc | 270.416.923 | 10.000.000 | - | 360.416.923 |
| Ông Trần Anh Dũng | Tổng Giám đốc | 666.538.462 | - | - | 666.538.462 |
| Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | - | 90.000.000 |
| Ông Lê Xuân Sâm | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | - | 90.000.000 |
| Bà Phí Thị Lệ Thủy | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | - | 90.000.000 |
| Ông Vũ Văn Nam | Trưởng Ban Kiểm soát | 118.520.000 | - | - | 118.520.000 |
| Bà Phan Thị Ngân | Trưởng Ban Kiểm soát | - | 67.500.000 | - | 67.500.000 |
| Bà Đặng Thị Thúy Hằng | Thành viên Ban Kiểm soát | - | 42.000.000 | - | 42.000.000 |
| Bà Nguyễn Mai An | Thành viên Ban Kiểm soát | - | 42.000.000 | - | 42.000.000 |
| Ông Huỳnh Phú Hào | Phó Tổng Giám đốc | 880.440.000 | - | - | 880.440.000 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Lý | Phó Tổng Giám đốc | 877.516.923 | - | - | 877.516.923 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Chức danh | Tiền lương | Thù lao | Cộng thu nhập |
|------------------------|---|----------------------|--------------------|----------------------|
| Bà Đặng Thị Ngọc Hà | Phó Tổng Giám đốc | 880.440.000 | - | 880.440.000 |
| Bà Trần Thị Thúy | Phó Tổng Giám đốc | 811.800.000 | - | 811.800.000 |
| Bà Chu Huyền Trang | Kế toán trưởng | 667.380.000 | - | 667.380.000 |
| Cộng | | 5.173.052.308 | 751.500.000 | 5.924.552.308 |
| Năm trước | | | | |
| Bà Lương Minh Hiền | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | - | 120.000.000 | 120.000.000 |
| Ông Phạm Trần Hòa Hiệp | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị | - | 120.000.000 | 120.000.000 |
| Bà Lê Thị Giang | Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc | 808.500.000 | 90.000.000 | 898.500.000 |
| Ông Trần Hồ Dũng | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 67.500.000 | 67.500.000 |
| Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | 90.000.000 |
| Ông Lê Xuân Sâm | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | 90.000.000 |
| Bà Phí Thị Lệ Thủy | Thành viên Hội đồng Quản trị | - | 90.000.000 | 90.000.000 |
| Ông Vũ Văn Nam | Trưởng Ban Kiểm soát | 549.500.000 | - | 549.500.000 |
| Bà Đặng Thị Thúy Hằng | Thành viên Ban Kiểm soát | - | 42.000.000 | 42.000.000 |
| Bà Nguyễn Mai An | Thành viên Ban Kiểm soát | - | 42.000.000 | 42.000.000 |
| Ông Huỳnh Phú Hào | Phó Tổng Giám đốc | 716.000.000 | - | 716.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Lý | Phó Tổng Giám đốc | 716.000.000 | - | 716.000.000 |
| Bà Đặng Thị Ngọc Hà | Phó Tổng Giám đốc | 716.000.000 | - | 716.000.000 |
| Bà Trần Thị Thúy | Phó Tổng Giám đốc | 396.500.000 | - | 396.500.000 |
| Bà Chu Huyền Trang | Kế toán trưởng | 494.000.000 | - | 494.000.000 |
| Cộng | | 4.396.500.000 | 751.500.000 | 5.148.000.000 |

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|---|-------------------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp | Cổ đông góp 20% vốn điều lệ |
| Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp | Công ty trong nội bộ Tập đoàn |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------------|------------------------------|
| Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền Nhận cung cấp dịch vụ | 3.493.738.866 | 2.498.662.816 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành Nhận cung cấp dịch vụ Chia cổ tức | 574.993.356 500.000.000 | 491.115.473 750.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình Nhận cung cấp dịch vụ Chia cổ tức | - 200.000.000 | 9.143.114.792 300.000.000 |
| Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp Chia cổ tức | 2.000.000.000 | 3.000.000.000 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)



| | Năm nay | Năm trước |
|---|---------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức | | |
| Chia cổ tức | 300.000.000 | 450.000.000 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | | |
| Chia cổ tức | 500.000.000 | 750.000.000 |
| Cung cấp dịch vụ | 9.830.424.175 | 5.700.000.000 |
| Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi | | |
| Nhận cung cấp dịch vụ | 12.710.000 | 15.390.000 |
| Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | | |
| Nhận cung cấp dịch vụ | 6.452.344.756 | 5.924.717.647 |
| Thu chi hộ | 156.526.920 | 165.484.440 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng nai | | |
| Nhận cung cấp dịch vụ | - | 12.460.000 |
| Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi | | |
| Nhận cung cấp dịch vụ | 10.000.000 | 12.000.000 |
| Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai | | |
| Nhận cung cấp dịch vụ | 34.373.500 | 24.805.500 |
| Chia cổ tức | 200.000.000 | 300.000.000 |
| Công ty TNHH Tiên Triết | | |
| Chia cổ tức | 200.000.000 | 300.000.000 |



Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.11 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải, dịch vụ bảo vệ và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm, ... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu 88,94%% (năm trước 87,33%), dịch vụ bảo vệ chiếm tỷ trọng 7,44%% (năm trước là 7,18%) và dịch vụ khác chiếm tỷ trọng 3,62% (năm trước là 5,49%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoàng Thị Ngân
Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
NĂM 2024**

Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.sonadezi-sdv.com.vn





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2024**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 03 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
SONADEZI
M.S.D.N: 3600890938 - C.T.C
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

TRẦN ANH DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI



Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai



02518.890 888



<http://www.sonadezi-sdv.com.vn>